

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học
Vườn Quốc gia Ba Bể



1609

Loài động vật

1166

Loài thực vật

Thuộc dự án tài trợ nhỏ “*Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý bảo vệ rừng và giám sát đa dạng sinh học cho cán bộ Vườn quốc gia Ba Bể*”, hợp tác giữa Trung tâm Môi trường Tài nguyên miền núi (MREC) và Trung tâm Đa dạng sinh học Đông Nam Á

Giới thiệu chung

Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) Đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Ba Bể được xây dựng bởi dự án tài trợ nhỏ “*Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý bảo vệ rừng và giám sát đa dạng sinh học cho cán bộ Vườn Quốc gia Ba Bể*”, hợp tác giữa Trung tâm Môi trường Tài nguyên miền núi (MREC) và Trung tâm Đa dạng sinh học Đông Nam Á.

Trong khuôn khổ dự án, chúng tôi đã triển khai hoạt động “*Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học (CSDL ĐDSH) cho Vườn Quốc gia (VQG) Ba Bể*” nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát ĐDSH trên địa bàn Vườn.

Hệ thống CSDL Đa dạng sinh học VQG Ba Bể được thiết kế với mục đích cung cấp thông tin chi tiết, phong phú và cập nhật về các loài sinh vật và hệ sinh thái tại khu vực. Hệ thống này không chỉ hỗ trợ các cơ quan quản lý và nhà khoa học, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận thông tin cho cộng đồng quan tâm đến bảo tồn và phát triển bền vững.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống được xây dựng thành hai phần chính:

Phần 1: Hướng dẫn sử dụng cho cộng đồng

Phần này cung cấp các chỉ dẫn cụ thể cho tất cả những người quan tâm đến hệ thống CSDL, giúp họ dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin về đa dạng sinh học tại VQG Ba Bể.

Phần 2: Hướng dẫn quản trị và cập nhật dữ liệu

Phần này dành riêng cho những người được ban quản trị cấp quyền sử dụng (tài khoản, mật khẩu). Nó bao gồm các hướng dẫn chi tiết về cách quản trị hệ thống và cập nhật dữ liệu mới, đảm bảo thông tin trong CSDL luôn được duy trì và làm mới kịp thời.

Trong quá trình sử dụng, nếu người dùng gặp bất kỳ vướng mắc hay vấn đề nào, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin sau để được giải đáp kịp thời:

- ThS. Nguyễn Sơn Hải - ☎ 0981.401.678 | 0915.198.868

Trân trọng!

Nhóm tác giả.

MỤC LỤC

PHẦN I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHUNG.....	1
1. Khởi tạo.....	1
2. Giao diện chính.....	1
3. Các chức năng của hệ thống.....	2
3.1. Giới thiệu chung.....	2
3.2. Danh mục loài.....	3
3.3. Tra cứu.....	5
3.4. Bản đồ.....	7
3.5. Tài liệu.....	11
3.6. Thống kê.....	12
3.7. Liên hệ.....	14
PHẦN II. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT DỮ LIỆU	15
1. Đăng nhập hệ thống.....	15
2. Giao diện quản trị.....	15
3. Quản lý, cập nhật dữ liệu với tài khoản quản trị hệ thống.....	15
3.1. Sliders.....	15
3.2. Danh mục ĐDSH.....	17
3.3. Tài liệu.....	32
3.4. Ảnh điều tra thực địa.....	33
3.5. CSDL Bản đồ.....	35
3.6. Liên hệ.....	55
3.7. Thông tin giới thiệu.....	56

PHẦN I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHUNG

1. Khởi tạo

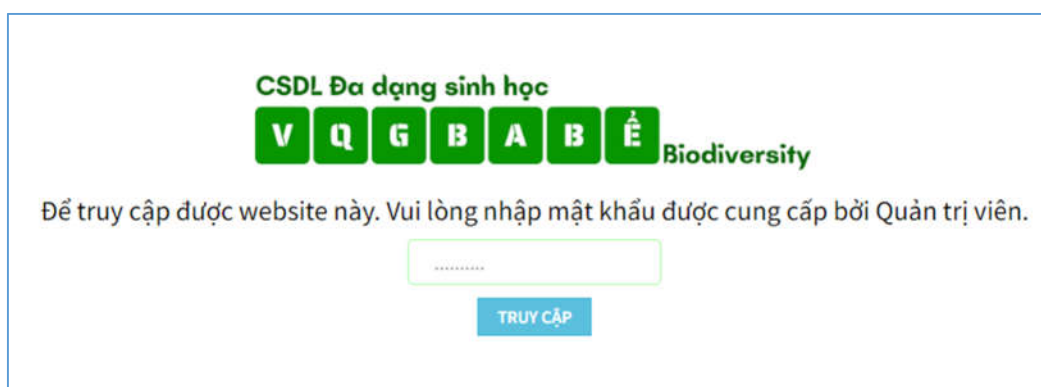
Để sử dụng được hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) đa dạng sinh học, người dùng cần chuẩn bị các công việc sau đây:

- Chuẩn bị các thiết bị kết nối:
 - + Máy tính (Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay)
 - + Thiết bị di động (Ipad, smart phone...)
- Các thiết bị này đã được kết nối mạng internet.
- Các trình duyệt web trên các thiết bị gồm: Internet explorer, Chrome, Fiefox...

2. Giao diện chính

Người dùng mở trình duyệt Web trên máy tính hoặc thiết bị smart phone, nhập địa chỉ của hệ thống CSDL: **ddshbabe.tuaf.edu.vn**

Khi đó giao diện làm việc của hệ thống CSDL hiển thị form điền mã bảo mật



Tại đây người dùng nhập mã: **123girc** để tiếp tục truy cập hệ thống

Menu các chức năng

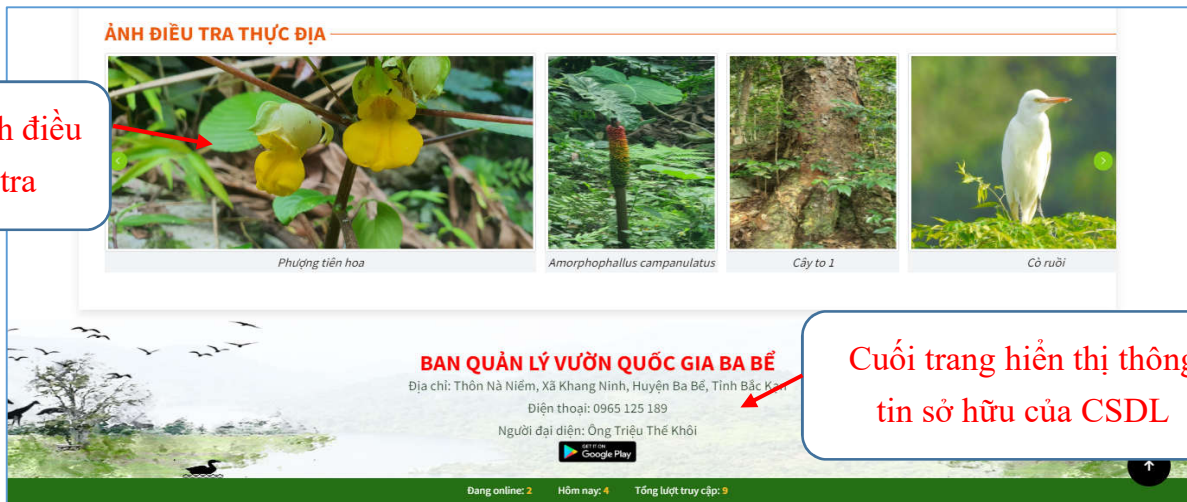
Banner

Giới thiệu về CSDL

Thống kê nhanh số lượng loài

Loại	Số lượng
ĐỘNG VẬT	1609
THỰC VẬT	1166

Ảnh điều tra



Cuối trang hiển thị thông tin sở hữu của CSDL

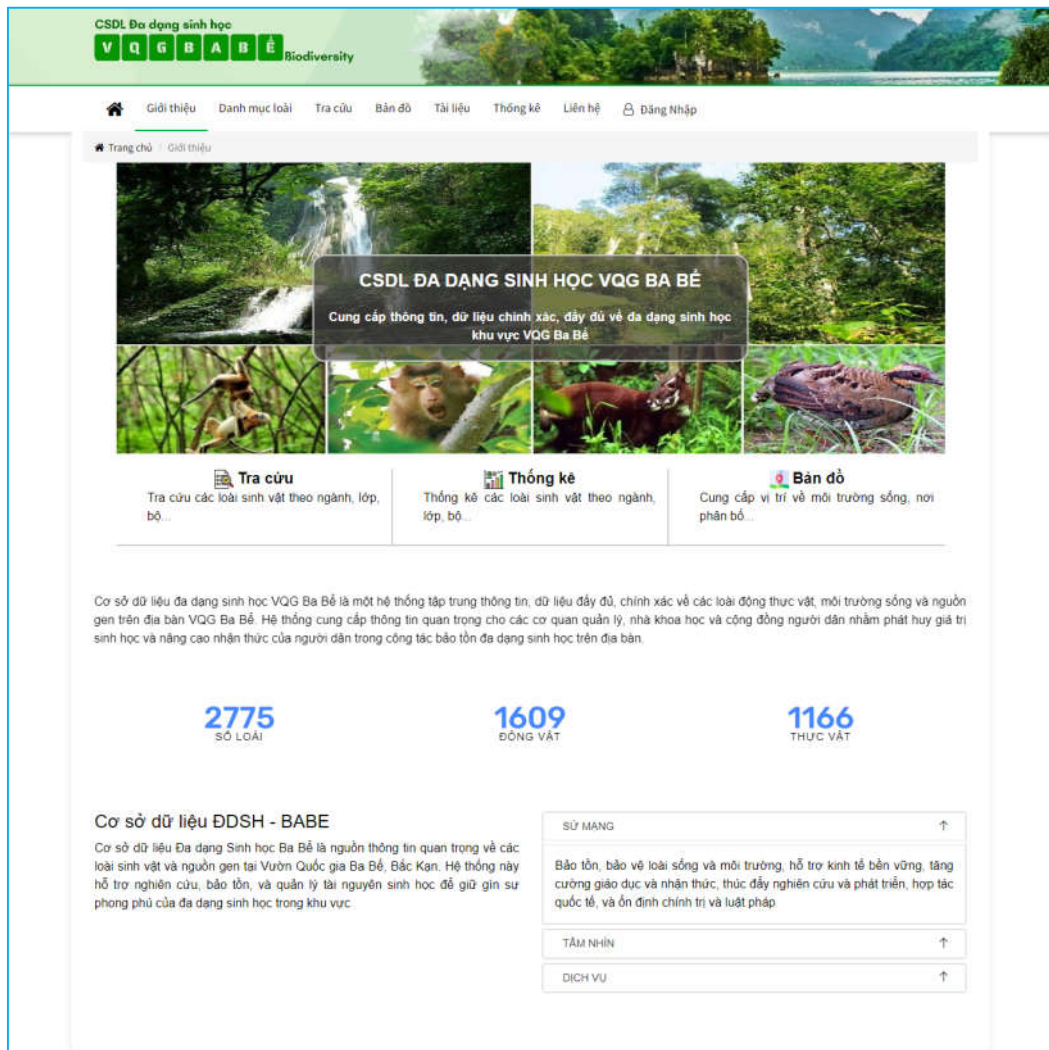
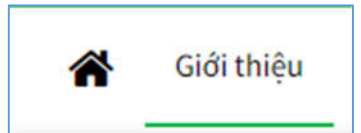
3. Các chức năng của hệ thống

3.1. Giới thiệu chung

Với chức năng giới thiệu chung của hệ thống CSDL cung cấp đến người dùng thông tin chung về CSDL

Để truy cập người dùng lựa chọn tại menu chức năng:

Khi đó CSDL hiển thị thông tin nhanh về số lượng loài, động vật và thực vật.

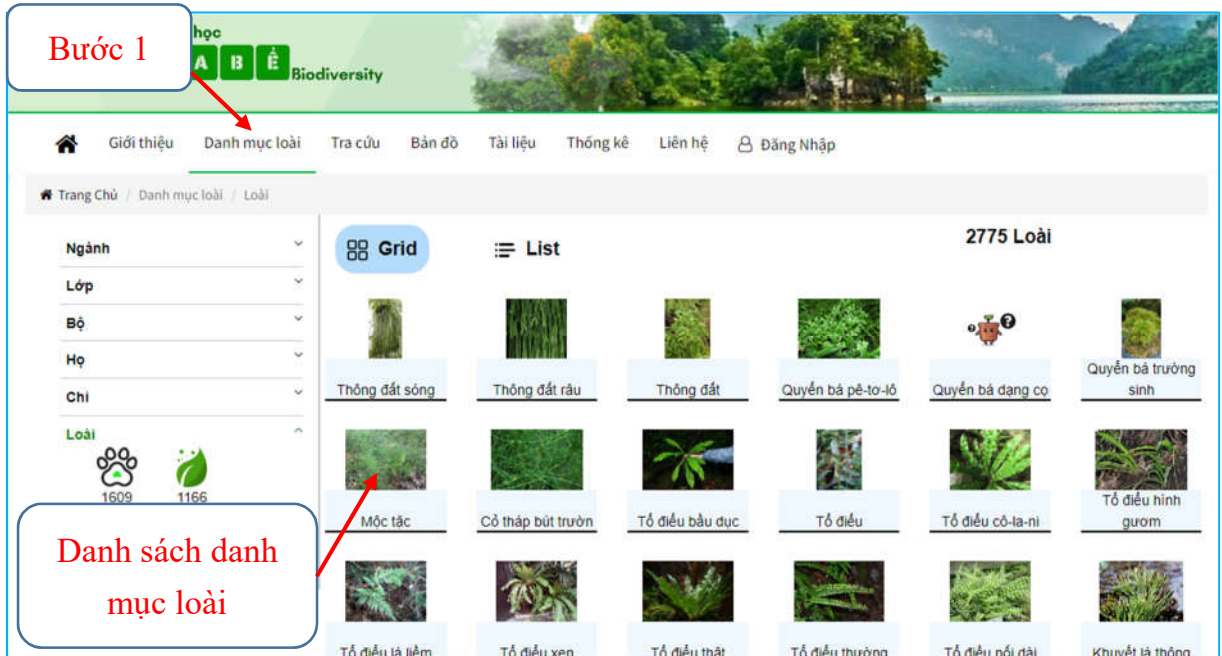


3.2. Danh mục loài

Với chức năng này hệ thống CSDL hiển thị thông tin và hình ảnh, số lượng của các ngành, lớp, bộ, chi, loài, sinh cảnh sống và các giá trị bảo tồn.

Để truy cập người dùng tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu chức năng bấm chọn **Danh Mục loài**:



Tại đây người dùng có thể lựa chọn hiển thị danh sách theo dạng ô lưới hoặc hiển thị theo dạng danh sách bằng cách bấm chọn:

Và hiển thị theo list như sau:

The screenshot shows the Biodiversity system interface with the 'Danh mục loài' menu selected. The 'List' view is active, displaying a table of species information. The table has columns for 'Hình ảnh Loài', 'Tên Loài VN', 'Tên khoa học', 'Loại', and 'CV'. The first five rows of the table are visible, showing species names and their scientific names.

Hình ảnh Loài	Tên Loài VN	Tên khoa học	Loại	CV
	Thông đất sóng	Huperzia carinata	Thực Vật	xem chi tiết
	Thông đất râu	Huperzia phlegmaria	Thực Vật	xem chi tiết
	Thông đất	Lycopodiella cernua	Thực Vật	xem chi tiết
	Quyển bá pê-to-lô	Selaginella petelottii	Thực Vật	xem chi tiết
	Quyển bá dạng cọ	Selaginella pseudopaleifera	Thực Vật	xem chi tiết

- Tại danh mục loài người dùng cũng có thể xem được thông tin các lớp

Trang chủ / Danh mục loài / Lớp

Danh sách lớp 33 Lớp

Grid List

Chọn lớp

Côn trùng (961)	Hai lá mầm (703)	Chim (271)	Một lá mầm (233)	Cá vây tia (106)	Răng đa túc (85)
Bò sát (80)	Động vật có vú (69)	giáp xác (65)	Chân bụng (33)	Tảo lục (29)	Lưỡng cư (26)
Song tinh tảo (24)	Vi khuẩn lam (19)	Thân mềm hai mảnh vỏ (15)	trùng roi xanh (14)	Trùng	...

Số lượng

• Bộ:

Trang chủ / Danh mục loài / Bộ

Danh sách bộ 138 Bộ

Grid List

Chọn Bộ

Cánh cứng (388)	Cánh vảy (224)	Cánh nửa (169)	Sẻ (163)	Phong lan (83)	Cánh màng (78)
Cá chép (71)	Bò hòn (62)	Sơ ri (61)	Bạc hà (53)	Hòa thảo (52)	Gai (51)
Đầu (51)	Long đóm (50)	Dương xỉ (46)	Cám quỳ (45)

Số lượng

• Họ

Trang chủ / Danh mục loài / Họ

Danh sách Họ 423 Họ

Grid List

Chọn Họ

Nymphalidae (112)	Scarabaeidae (92)	Orchidaceae (83)	Chrysomelidae (78)	Vespidae (62)	Cyprinidae (60)
Euphorbiaceae (60)	Poaceae (51)	Fabaceae (51)	Cerambycidae (48)	Sylviidae (47)	Tenebrionidae (44)
Coreidae (37)	Rubiaceae (33)	Muscicapidae (33)	Asteraceae (32)

Số lượng

- Chi

Trang chủ / Danh mục loài / Chi

Ngành
Lớp
Bộ
Họ
Chi
Loài
Sinh cảnh sống
Giá trị bảo tồn

Grid List

1652 Chi

Danh sách Chi

Chọn Chi

Số lượng

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 ... 91 92

- Sinh Cảnh sống

Trang chủ / Danh mục loài / Sinh cảnh sống

Ngành
Lớp
Bộ
Họ
Chi
Sinh cảnh sống
Loài
Sinh cảnh sống
Giá trị bảo tồn

Grid List

Chọn sinh cảnh sống

Danh sách

- Giá trị bảo tồn

Trang Chủ / Danh mục loài / Giá trị bảo tồn

Ngành
Lớp
Bộ
Họ
Chi
Loài
Sinh cảnh sống
Giá trị bảo tồn

SĐVN IUCN Nghị định 84.2021

Tên giá trị bảo tồn Ý nghĩa

Chọn giá trị bảo tồn

Chọn giá trị bảo tồn theo sách đỏ, IUCN và nghị định 84.2021

Danh sách

VU	Sắp nguy cấp
LR	ít nguy cấp
CD	Phụ thuộc bảo tồn
NT	Sắp bị đe dọa
LC	ít quan tâm

3.3. Tra cứu

Với chức năng tra cứu hệ thống cho phép người dùng tra cứu và xem chi tiết thông tin loài toàn bộ CSDL.

Để truy cập người dùng tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu chức năng bấm chọn Tra Cứu:

Khi đó hệ thống hiển thị

Bước 1

The screenshot shows a search interface with a navigation bar (Giới thiệu, Danh mục loài, **Tra cứu**, Bản đồ, Tài liệu, Thống kê, Liên hệ, Đăng Nhập) and a search bar. Below the search bar are filter options for Giới, Ngành, Lớp, Bộ, Họ, Chi, IUCN, and ND 84. A table of results is displayed below the filters.

STT	Loài VN	Loài Latin	Giới	Ngành	Lớp	Bộ	Họ	Chi
1	Khuyết lá thông	<i>Psilotum nudum</i>	Thực Vật	Thực vật hoa ẩn có mạch	Khuyết lá thông	Khuyết lá thông	Psilotaceae	Psilotum
2	Thông đất sống	<i>Huperzia carinata</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Thông đất	Lycopodiaceae	Thông Đất
3	Thông đất rêu	<i>Huperzia phlegmaria</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Thông đất	Lycopodiaceae	Thông Đất
4	Thông đất	<i>Lycopodiella cernua</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Thông đất	Lycopodiaceae	Lycopodiella
5	Quyển bả pê-tơ-lô	<i>Selaginella petelottii</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Quyển bả	Selaginellaceae	Selaginella
6	Quyển bả dạng cọ	<i>Selaginella pseudopaleifera</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Quyển bả	Selaginellaceae	Selaginella
7	Quyển bả trưởng sinh	<i>Selaginella tamariscina</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Quyển bả	Selaginellaceae	Selaginella

Tại danh sách người dùng có thể tra cứu theo tên loài, theo giới, theo ngành, lớp, bộ ...

The screenshot shows the search interface with a search bar labeled "Nhập tên loài" and filter options for Giới, Ngành, Lớp, Bộ, Họ, Chi, IUCN, and ND 84. A red arrow points to the search bar with the text "Tra cứu theo tên loài".

Theo giới:

Giới: Động vật
Họ: Tất cả, Động vật
IUCN: Thực Vật

Theo ngành:

Ngành: Tất cả
Chi: Tất cả, Thân mềm
ND 84: Tảo lục, Tảo vàng ánh, Tuế, Dây gắm

Theo lớp:

Lớp: Động vật có vú
Sinh cảnh: Tất cả, Tuế, Thiên tuế, Cỏ thấp bút, Gắm, Rau bép, Một lá mầm

Theo bộ:

Bộ: Linh trưởng
SDVN: Quyển bả, Cà, Chè, Gai

Theo họ:

Họ: Lorisidae
IUCN: Riordinidae, Sarcophagidae, Scarabaeidae
Loài VN: Sciomyzidae

Theo Chi:

Chi: Nycticebus
ND 84: Falco, Tachybaptus, Egretta, Pitta

Theo sinh cảnh:

Sinh cảnh: Tất cả
SDVN: Không có, Rừng trồng, Hồ, Sông, Rừng tự nhiên trên núi đá vôi và núi đất

Theo SDVN:

SDVN: Tất cả
EX, EW, CR, EN

Theo IUCN

IUCN: Tất cả
Loài VN: EX, NE, DD

Theo ND 84



ND 84: Tất cả
Tất cả, IA, IB, IIA, IIB

- Để xem thông tin chi tiết loài người dùng bấm chọn vào tên loài VN hoặc Loài Latin

STT	Loài VN	Loài Latin	Giới	Ngành	Lớp	Bộ	Họ	Chi
1	Khuyết lá thông	<i>Psilotum nudum</i>	Thực Vật	Thực vật hoa ẩn có mạch	Khuyết lá thông	Khuyết lá thông	Psilotaceae	Psilotum
2	Thông đất sống	<i>Huperzia carinata</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Thông đất	Lycopodiaceae	Thông Đất
3		<i>Huperzia phlegmaria</i>	Thực Vật	Thông đất	Thông đất	Thông đất	Lycopodiaceae	Thông Đất

Bấm chọn

Khi đó hệ thống hiển thị thông tin chi tiết loài như sau:

Thông tin loài:
Khuyết lá thông
(Psilotum nudum)

Giới: Thực Vật

Ngành: Thực vật hoa ẩn có mạch (Pteridophyta)

Lớp: Khuyết lá thông (Psilotopsida)

Bộ: Khuyết lá thông (Psilotales)

Họ: Psilotaceae (Psilotaceae)

Chi: Psilotum (Psilotum)

Giá trị bảo tồn:
 SEVN: không có
 IUCN: không có
 NB84: không có

Mô tả:
 Bụi nhỏ, thường ở đất, không lông, không rễ, có căntrạng thaythế. Thân xanh, chia nhánh lưỡngphần nhiều lần, cao 20-80 cm: phần non có 3 cạnh tròn. Lá rất nhỏ, như vây xoắn. Bào tử nang ở cạnh thân, tròntròn, có cọng rất ngắn, màu vàng: buồng 3, nở dọc: bào tử một thứ. 2n= 200.

Sinh cảnh sống:
 Loài này không có sinh cảnh.

3.4. Bản đồ

- Các nút menu chức năng và thao tác làm việc chính với bản đồ:

 Chú giải bản đồ



Trở về mặc định của bản đồ



Phóng to bản đồ



Thu nhỏ bản đồ



Đo diện tích của vùng chọn trên bản đồ



Đo chiều dài của điểm chọn trên bản đồ



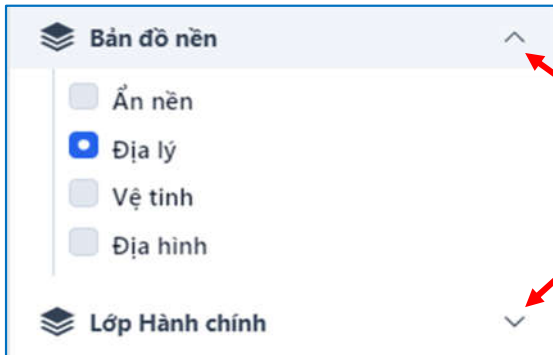
Đo diện tích của vùng trên bản đồ



Ẩn/hiện menu chức năng bản đồ



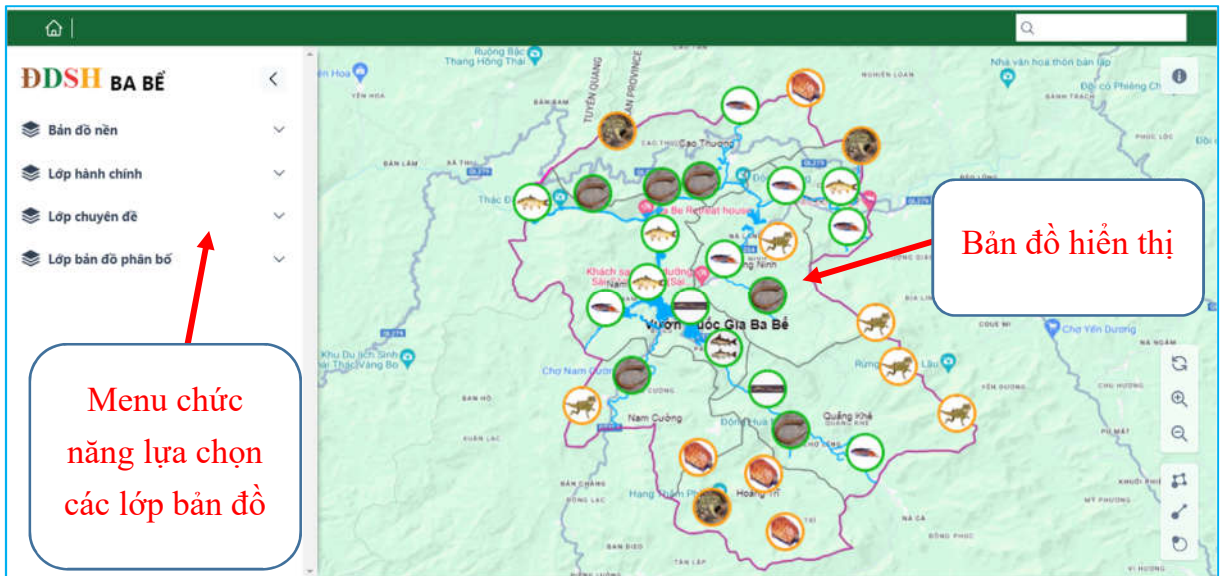
Tích chọn hiển thị hoặc tắt các lớp bản đồ



Ẩn/hiện các lớp bản đồ

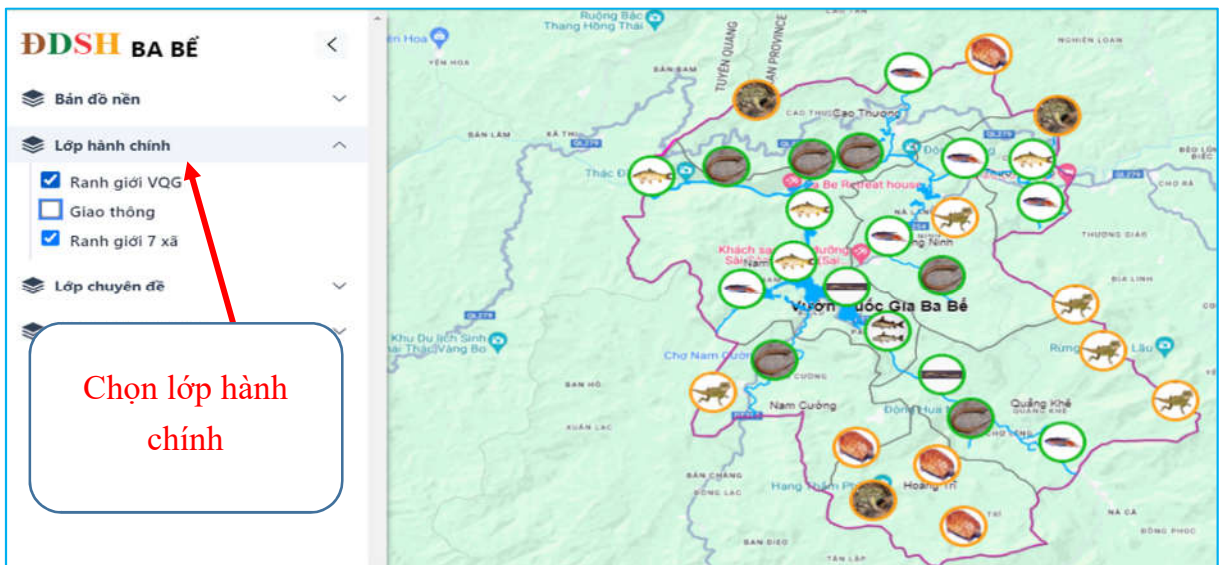
- Giao diện làm việc của hệ thống:

Sau khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:



Menu chức năng lựa chọn các lớp bản đồ

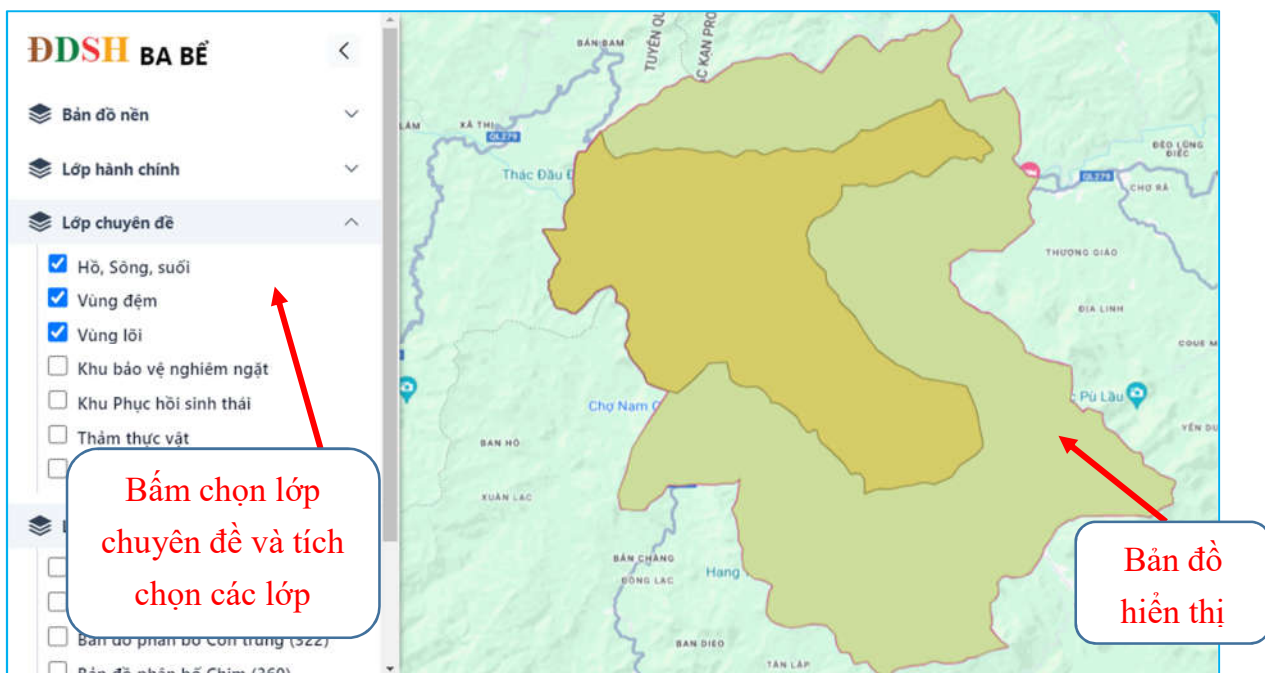
- Lớp bản đồ hành chính



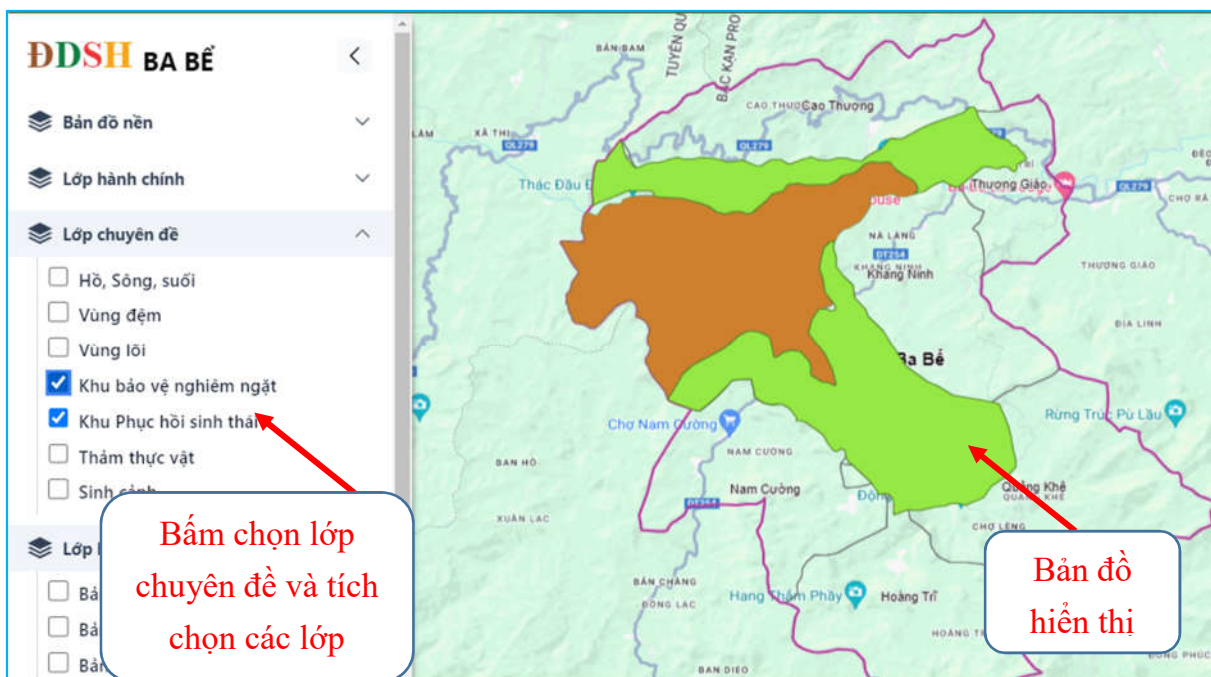
Chọn lớp hành chính

- Lớp bản đồ chuyên đề

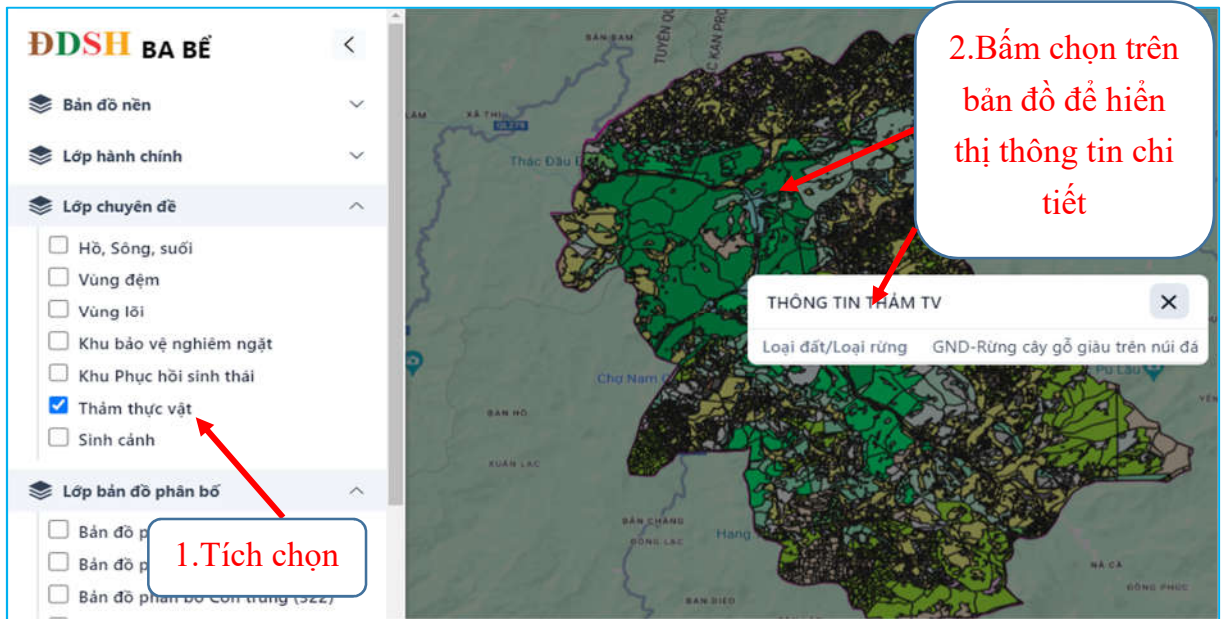
Với lớp bản đồ chuyên đề hệ thống hiển thị thông tin chi tiết các lớp chuyên đề như vùng đệm, vùng lõi, khu bảo vệ nghiêm ngặt, khu phục hồi sinh thái, thảm thực vật, sinh cảnh. Để hiển thị người dùng bấm chọn lớp và tích chọn các lớp chuyên đề:



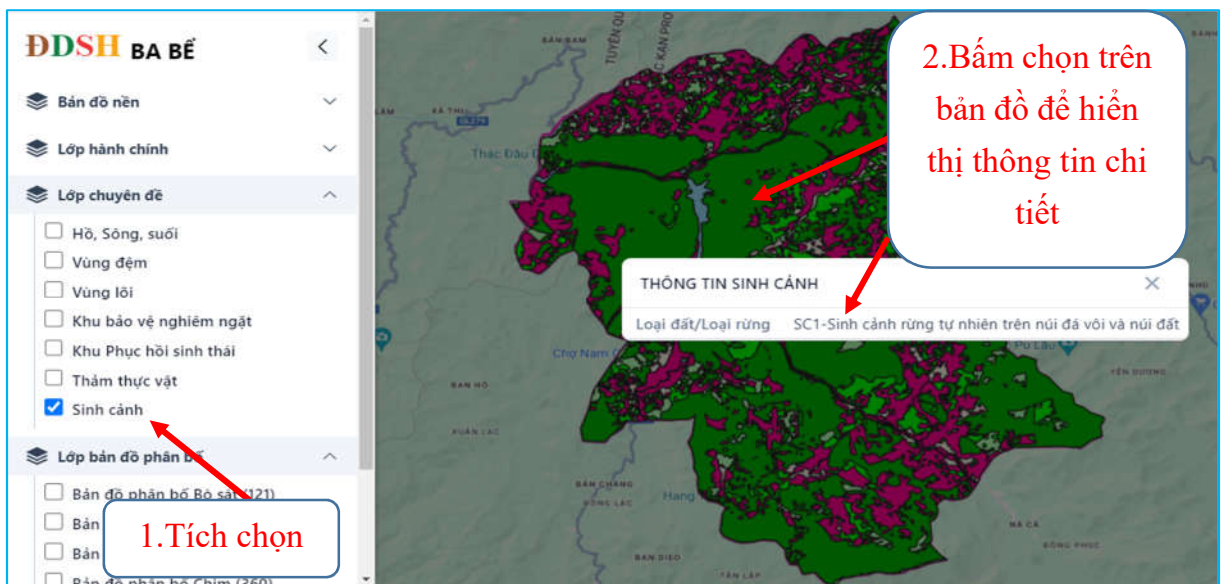
- Lớp chuyên đề: Khu bảo vệ nghiêm ngặt và khu phục hồi sinh thái



- Lớp chuyên đề: Thảm thực vật

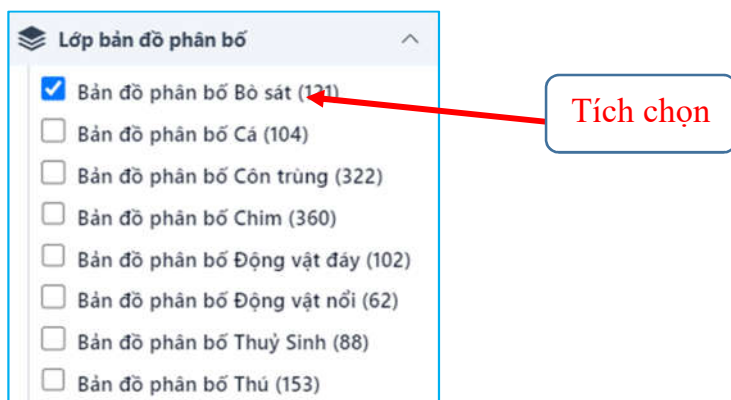


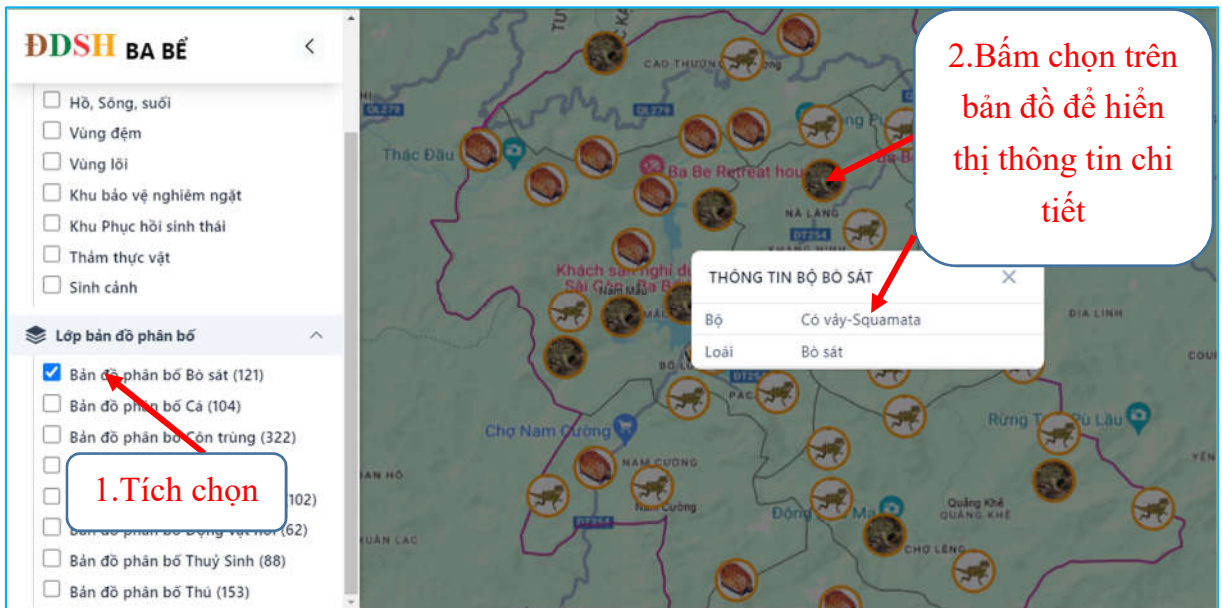
- Lớp chuyên đề: Sinh Cảnh



- Lớp bản đồ phân bố

Tương tự như các lớp bản đồ khác, người dùng tích lựa chọn lớp bản đồ muốn hiển thị





3.5. Tài liệu

Chức năng này cho phép người dùng tiếp cận được với các tài liệu liên quan đến hệ thống như tài liệu hướng dẫn sử dụng, văn bản liên quan đến DDSH...

Để truy cập người dùng tiến hành theo các bước như sau:

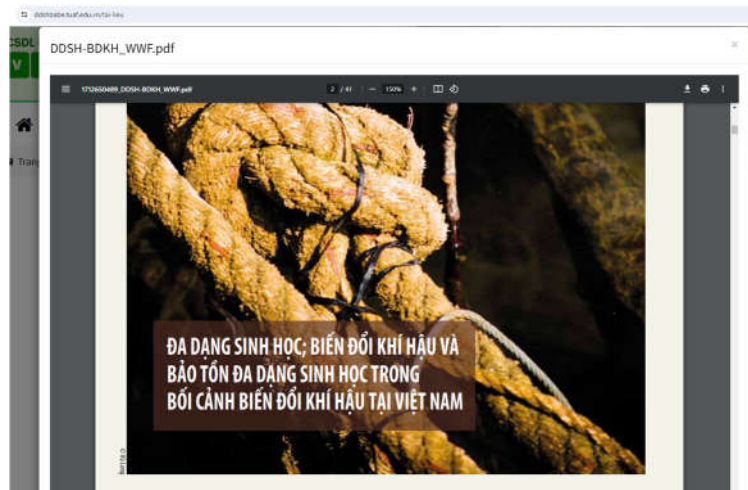
Bước 1. Tại menu chức năng bấm chọn Tài liệu

Tài liệu

Khi đó hệ thống hiển thị danh sách tài liệu như sau:

Danh mục tài liệu			
STT	Tên tài liệu	Cơ quan ban hành	Xem
1	slider.pdf	?	Xem Tài Liệu
2	DDSH-BDKH_WWF.pdf		Xem Tài Liệu

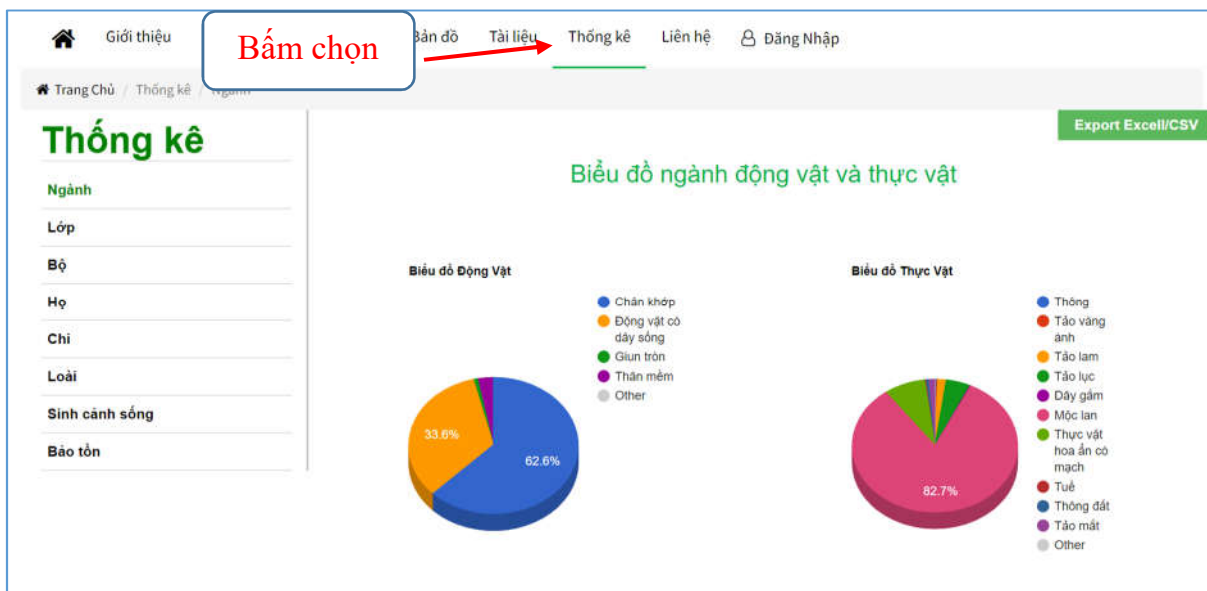
Để xem chi tiết tài liệu người dùng bấm chọn vào tên tài liệu hoặc vào cột xem tài liệu, khi đó hệ thống hiển thị chi tiết tài liệu như sau:



3.6. Thống kê

Chức năng này cho phép người dùng có thể tra cứu và thống kê số lượng loài bằng các biểu đồ trực quan, và cũng có thể xuất các biểu thống kê ra tệp tin excel để thuận tiện cho công tác báo cáo và thống kê.

Để truy cập và thực hiện thao tác thống kê, người dùng bấm chọn trực tiếp trên menu Thống kê, khi đó hệ thống hiển thị giao diện làm việc như sau:



Tại đây hệ thống hiển thị danh sách thống kê theo: Ngành, bộ, họ, chi, loài, sinh cảnh sống, và giá trị bảo tồn. Người dùng cũng có thể xuất biểu thống kê ra tệp excel bằng cách bấm chọn biểu tượng:

- Lớp

STT	lớp	Số lượng loài
1	Giáp mềm	1
2	Thân mềm hai mảnh vỏ	15
3	Động vật có vú	69
4	Cá vây tia	106
5	Lưỡng cư	26
6	Chim	271
7	Chân bụng	33
8	Giáp trai	1
9	Côn trùng	961
10	Bò sát	80

Tại biểu thống kê lớp hệ thống hiển thị thông tin tên lớp và số lượng.

- Bộ

Thống kê		Động vật		Thực vật		Export Excell/CSV
STT	Lớp	Số lượng loài				
1	Sim	26				
2	tảo lục có lông roi	1				
3	Sơ ri	61				
4	Bạc hà	53				
5	Long đởm	50				
6	Oedogoniales	1				
7	Quần hoa	3				
8	Hoa hồng	16				
9	Song tinh tảo	24				
10	Hành	17				

Tương tự như vậy với Họ, Chi, và Loài người dùng có thể lựa chọn các biểu thống kê khác nhau.

- Sinh cảnh sống

Thống kê		Sinh cảnh sống		Export Excell/CSV	
STT	Tên Sinh cảnh	Số lượng loài	Biểu đồ thống kê sinh cảnh		
1	Suối	12			
2	Sông	62			
3	Không có	0			
4	Rừng tự nhiên trên núi đá vôi và núi đất	991			
5	Rừng trồng	260			
6	Khu vực dân cư	95			
7	Trảng cỏ	207			
8	Hồ	55			
9	Đất canh tác nông nghiệp	169			

- Giá trị bảo tồn

Thống kê		SDVN		IUCN		Nghị định 84.2021	
Id	Giá trị	Ý nghĩa	Số lượng loài				
1	EX	Tuyệt chủng	0				
2	EW	Tuyệt chủng trong tự nhiên	0				
3	CR	Cực kỳ nguy cấp	4				
4	EN	Nguy cấp	25				
5	VU	Sắp nguy cấp	50				
6	LR	Ít nguy cấp	4				
7	CD	Phụ thuộc bảo tồn	0				
8	NT	Sắp bị đe dọa	0				
9	LC	Ít quan tâm	0				
10	DD	Thiếu dữ liệu	0				

3.7. Liên hệ

Chức năng này cho phép người dùng trao đổi trực tiếp với người quản trị của hệ thống

Để truy cập và thực hiện thao tác gửi liên hệ lên hệ thống, người dùng bấm chọn trực tiếp trên menu Liên hệ, khi đó sẽ có giao diện làm việc và thực hiện theo các bước như sau:

Liên hệ

The screenshot shows a web interface for contacting the system. It is divided into two main sections: 'Thông Tin Liên Hệ' (Contact Information) and 'Liên hệ với chúng tôi' (Contact with us).

Thông Tin Liên Hệ: This section displays the location 'Vườn Quốc Gia Ba Bể - Thôn Nà Niềm, Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể, Tỉnh Bắc Kạn' and a phone number '0965 125 189'. Below this is a map of the area, including labels for 'Khang Ninh, Ba Bể, Bắc Kạn' and 'Xem bản đồ lớn hơn'.

Liên hệ với chúng tôi: This section contains a contact form with the following fields: 'Họ của bạn' (Your name), 'Tên của bạn' (Your name), 'Địa chỉ Email' (Email address), 'Tiêu đề' (Subject), and 'Nội dung bạn muốn nói về chúng tôi' (Content you want to say about us). A green 'Gửi' (Send) button is located at the bottom right of the form.

Callout Boxes:

- Bước 1. Nhập đầy đủ thông tin họ và tên, email, điện thoại, tiêu đề, nội dung** (Step 1. Enter full name, email, phone, subject, content) - This box has a red arrow pointing to the 'Địa chỉ Email' field.
- Bước 2. Bấm chọn gửi liên hệ** (Step 2. Click send contact) - This box has a red arrow pointing to the 'Gửi' button.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT DỮ LIỆU

1. Đăng nhập hệ thống

Đăng nhập tài khoản quản trị, tại menu chức năng chọn biểu tượng để đăng nhập vào hệ thống CSDL.



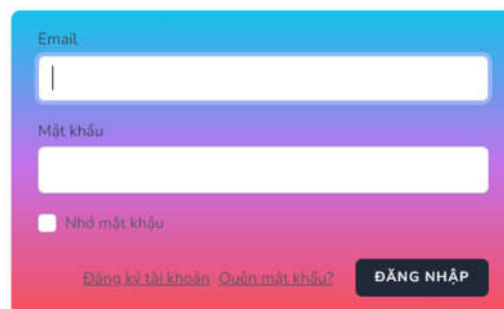
- Hệ thống hiển thị form đăng nhập như sau:

Email tài khoản quản trị: admin@gmail.com

Mật khẩu mặc định là 12345678.

Sau khi đăng nhập thành công tại giao diện trang chủ phía ngoài hệ thống lựa chọn menu admin -> Admin – Dashbroad

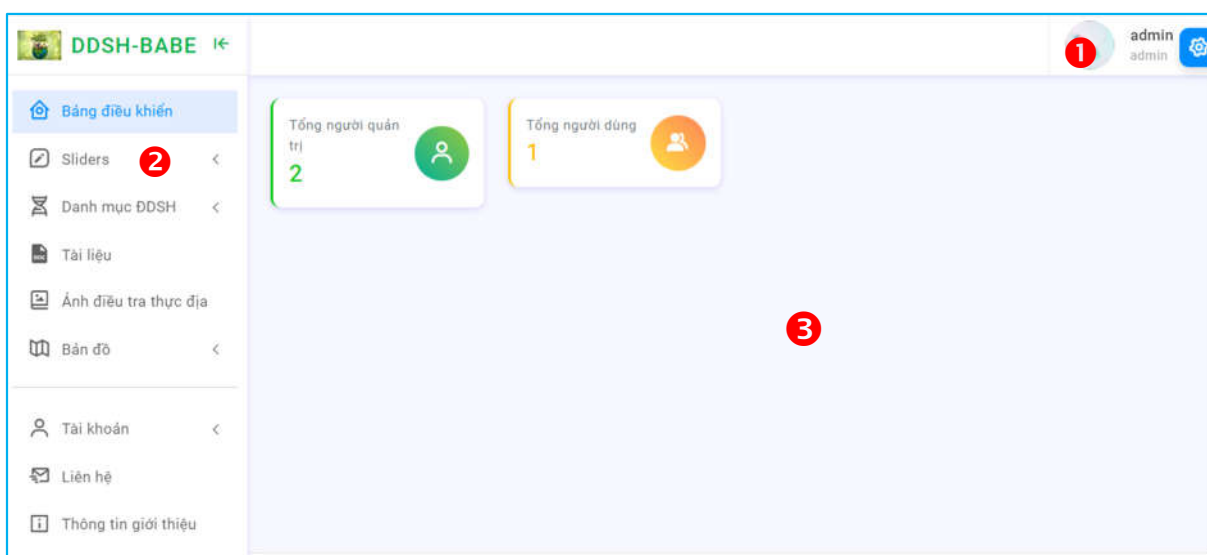
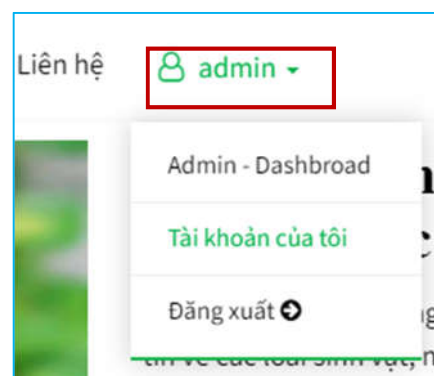
CSDL Đa dạng sinh học
V Q G B A B E Biodiversity



2. Giao diện quản trị

Sau khi đăng nhập thành công, giao diện quản trị của cổng thông tin gồm 3 nội dung chính sau:

- 1 Thông tin tài khoản: Hiển thị tên tài khoản và đăng xuất khỏi tài khoản quản trị
- 2 Menu nội dung làm việc được quản lý.
- 3 Khung hiển thị nội dung chính.



3. Quản lý, cập nhật dữ liệu với tài khoản quản trị hệ thống

3.1. Sliders

Với tài khoản quản trị có thể thực hiện thêm mới sửa xóa các slider, khi truy cập xuất hiện giao diện danh sách slider như sau:

Slider | [Tất cả Slider](#)

Thêm Slider 1

Show 10 entries Search: Copy CSV Excel PDF Print

Showing 1 to 4 of 4 entries

Stt	Tiêu đề slider	Mô tả	Danh mục	Ngày tạo	Trạng thái	Chức năng
1	Sáo mỏ gà	Sáo mỏ gà hay Sáo đen là một loài chim ...	sliders	07/03/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	
2	Balsaminaceae	Flower closeup of a touch-me-not balsam (Impatiens...	sliders	23/02/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	
3	Cò ruồi	Cò ruồi hay cò ma là một loài chim thuộc...	sliders	29/01/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	
4	Rẻ quạt hồng trắng	Mô tả: 19cm. Đuôi dài, rộng và bầu, hay...	sliders	27/01/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	

Previous 1 Next

❶ Nút công cụ: “Thêm slider”, “Chỉnh sửa” và “Xoá”

❷ Bảng danh sách slider với các thông tin chính gồm: STT, Tiêu đề slider, danh mục, ngày tạo, trạng thái, chức năng (sửa, xoá).

Thêm mới slider

Để thêm mới slider quản trị chọn biểu tượng “Thêm slider”, giao diện thêm mới slider hiển thị. Và tiến hành thao tác theo các bước sau:

Slider | [Thêm mới Slider](#)

Thêm Slider mới

Bước 1 → Tiêu đề Slider

Bước 2 → Slug - liên kết

Bước 3 → Mô tả

Bước 4 → Hình ảnh: Chưa có tệp

Bước 5 →

Bước 1: Nhập tiêu đề cho slider.

Bước 2: Nhập slug (Không cần nhập trực tiếp, chỉ cần nhập tiêu đề, slug sẽ tự động tạo).

Bước 3: Nhập mô tả.

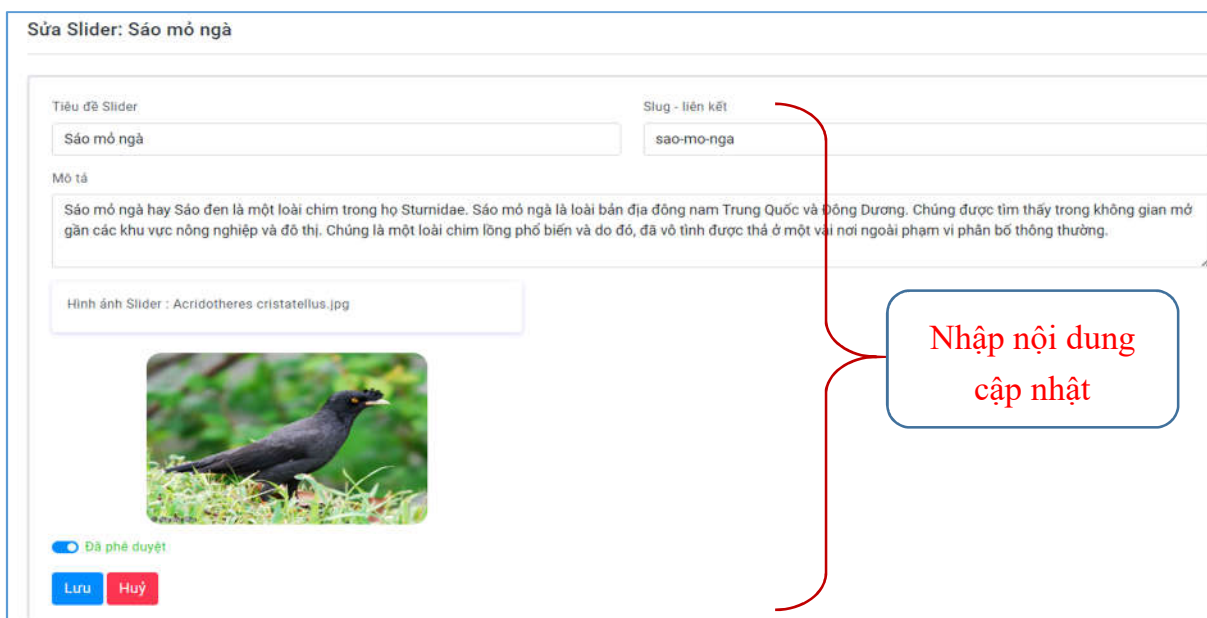
Bước 4: Chọn ảnh hiển thị slider.

Bước 5: Thêm.

Sau khi thêm xong, slider sẽ ở trạng thái “đã phê duyệt” – Cho phép hiển thị trên giao diện.

Cập nhật slider


Giao diện chỉnh sửa nội dung slider cũng tương tự giao diện thêm mới slider, anh/chị nhập các nội dung cần chỉnh sửa và chọn “**Lưu**” để cập nhật thông tin và nội dung của slider trên hệ thống, có thể bỏ tích “**đã phê duyệt**” cho phép hiển thị trên giao diện hay không.



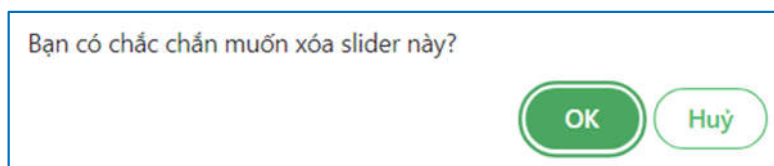
Xóa slider

Để thực hiện chức năng xóa bài viết, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

tt	Tiêu đề slider	Mô tả	Danh mục	Ngày tạo	Trạng thái	Chức năng
	Sáo mỏ ngà	Sáo mỏ ngà hay Sáo đen là một loài chim ...	sliders	07/03/2024	Bước 1 ● ĐÃ PHÊ DUYỆT	 
	Balsaminaceae	Flower closeup of a touch-me-not balsam (Impatiens...	sliders	23/02/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	 
	Cò ruồi	Cò ruồi hay cò ma là một loài chim thuộc...	sliders	29/01/2024	● ĐÃ PHÊ DUYỆT	 

Bước 1. Tại danh sách slider bấm chọn  xóa tại cột chức năng.

Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

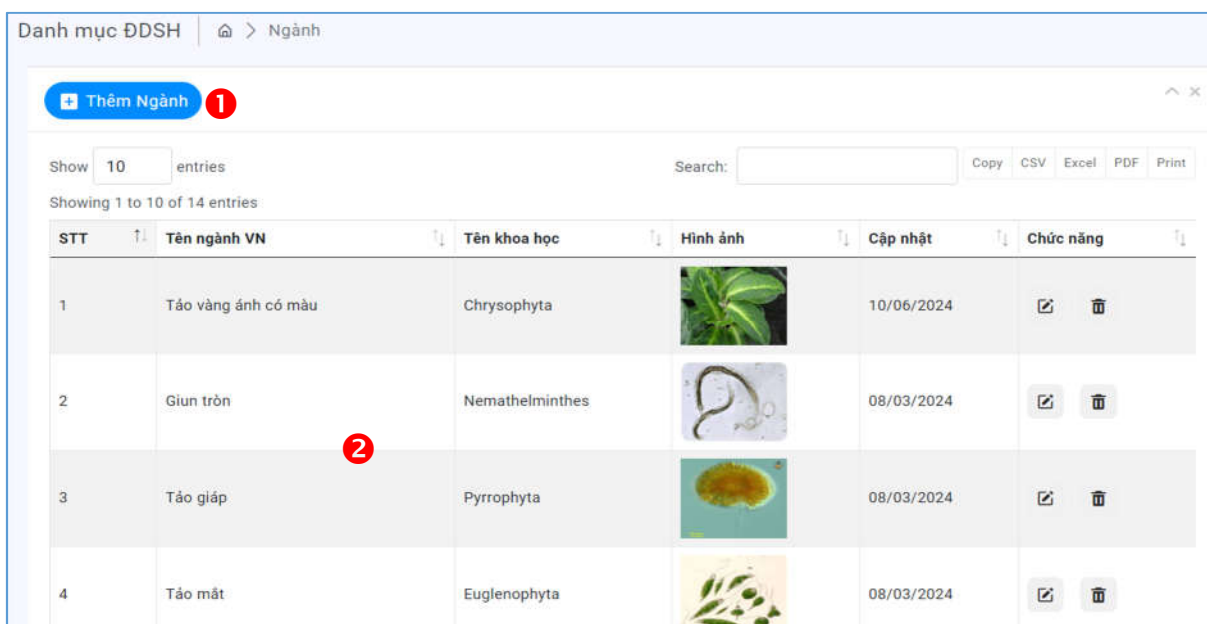


3.2. **Danh mục ĐDSH**

Trong danh mục ĐDSH quản lý các chuyên mục nhỏ như: Ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài, sinh cảnh.

3.2.1. Ngành

Danh sách ngành















Danh mục ĐDSH | [Ngành](#)



Thêm Ngành 1

Show 10 entries Search: Copy CSV Excel PDF Print

Showing 1 to 10 of 14 entries

STT	Tên ngành VN	Tên khoa học	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Tảo vàng ánh có màu	Chrysophyta		10/06/2024	 
2	Giun tròn	Nemathelminthes		08/03/2024	 
3	Tảo giáp	Pyrrophyta		08/03/2024	 
4	Tảo mắt	Euglenophyta		08/03/2024	 

❶ Nút công cụ: “Thêm + ngành”, “Chỉnh sửa” và “Xóa”

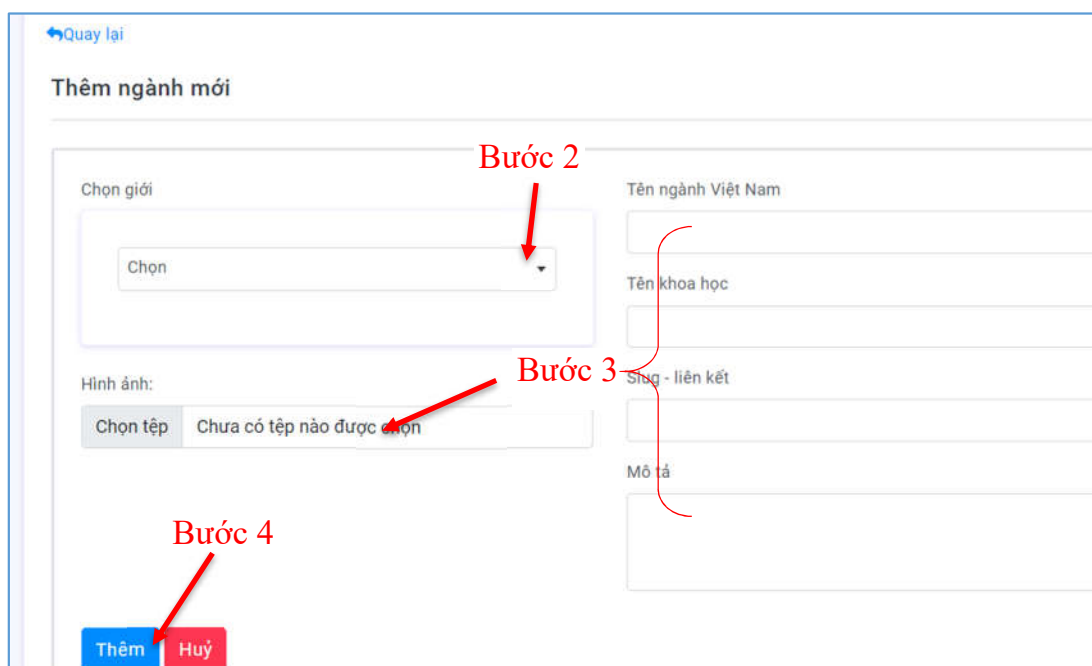
❷ Bảng danh sách ngành với các thông tin chính gồm: STT, tên ngành VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa,   xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

Thêm mới ngành

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm ngành khi đó xuất hiện biểu mẫu:



[Quay lại](#)

Thêm ngành mới

Chọn giới: **Bước 2**

Tên ngành Việt Nam:

Tên khoa học:

Hình ảnh: Chưa có tệp nào được chọn **Bước 3**

Slug - liên kết:

Mô tả:

Bước 4


Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).

Bước 3: Chọn hình ảnh và nhập các trường thông tin (Tên ngành Việt Nam, tên khoa học, mô tả)

Bước 4: Bấm chọn **Thêm**.


Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.


Sửa Ngành: Tảo vàng ánh có màu

Chọn giới	Tên ngành Việt Nam
<input type="text" value="Thực Vật"/>	<input type="text" value="Tảo vàng ánh có màu"/>
Bước 2	Tên khoa học
Hình ảnh : Chrysophyta(Nhấn để thay đổi)	<input type="text" value="Chrysophyta"/>
	Slug - liên kết
Bước 3	<input type="text" value="tao-vang-anh"/>
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	Mô tả
	<input type="text" value="abc"/>

Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.

Xóa

Để thực hiện xóa ngành, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

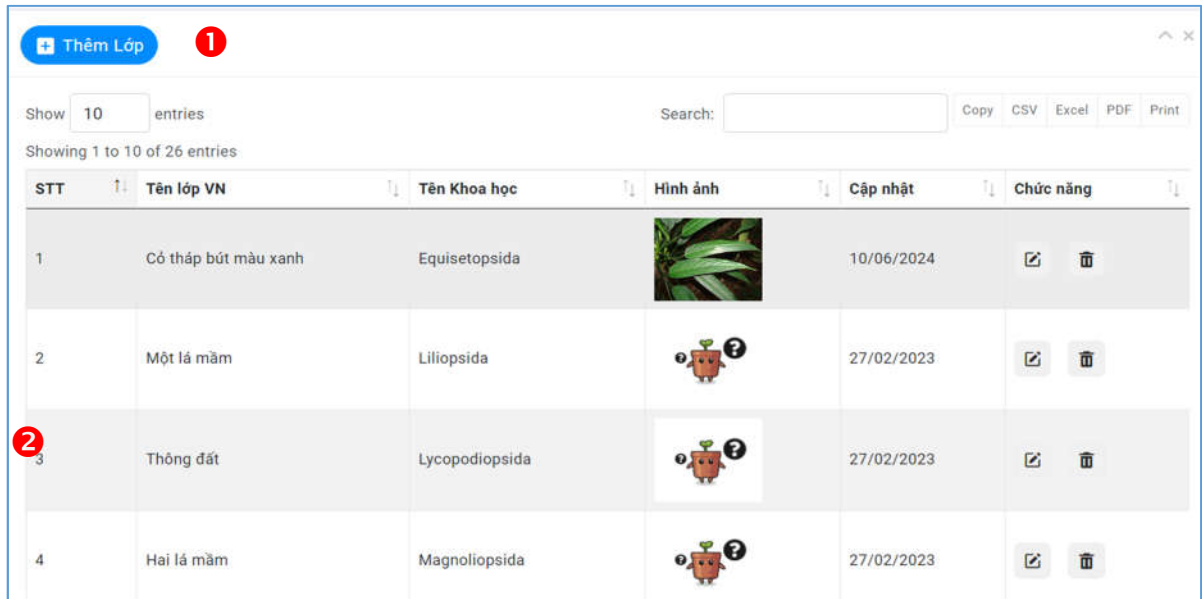
Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.













Bạn có chắc chắn muốn xóa ngành này?

Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

3.2.2. Lớp

+ Danh sách Lớp



STT	Tên lớp VN	Tên Khoa học	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Cỏ tháp bút màu xanh	Equisetopsida		10/06/2024	 
2	Một lá mầm	Liliopsida		27/02/2023	 
3	Thông đất	Lycopodiopsida		27/02/2023	 
4	Hai lá mầm	Magnoliopsida		27/02/2023	 

❶ Nút công cụ: “Thêm Lớp”, + “Chỉnh sửa” và “Xoá”

❷ Bảng danh sách lớp với các thông tin chính gồm: STT, tên lớp VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa, xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

+ Thêm mới lớp

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng **Thêm lớp** khi đó xuất hiện biểu mẫu:



Thêm lớp mới

Chọn giới: Chọn

Chọn Ngành: Chọn

Hình ảnh: Chọn tệp Chưa có ...ược chọn

Tên lớp Việt Nam: _____

Khoa học: _____

Slug - liên kết: _____

Mô tả: _____

Thêm Hủy

Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).


Bước 3: Chọn ngành.

Bước 4: Chọn hình ảnh và nhập các trường thông tin (Tên lớp Việt Nam, tên khoa học, mô tả)

Bước 5: Bấm chọn **Thêm**.

Cập nhật





Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.

Sửa Lớp: Cỏ thắp bút màu xanh



Chọn giới	Tên lớp Việt Nam
Thực Vật	Cỏ thắp bút màu xanh
Chọn ngành	Tên khoa học
Thực vật hoa ẩn có mạch...	Bước 2 Equisetopsida
Hình ảnh : Equisetopsida(Nhấn để thay đổi)	Slug - liên kết
	Co-thap-but
Bước 3 	Mô tả
 	mt

Xóa

Để thực hiện xóa lớp, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.

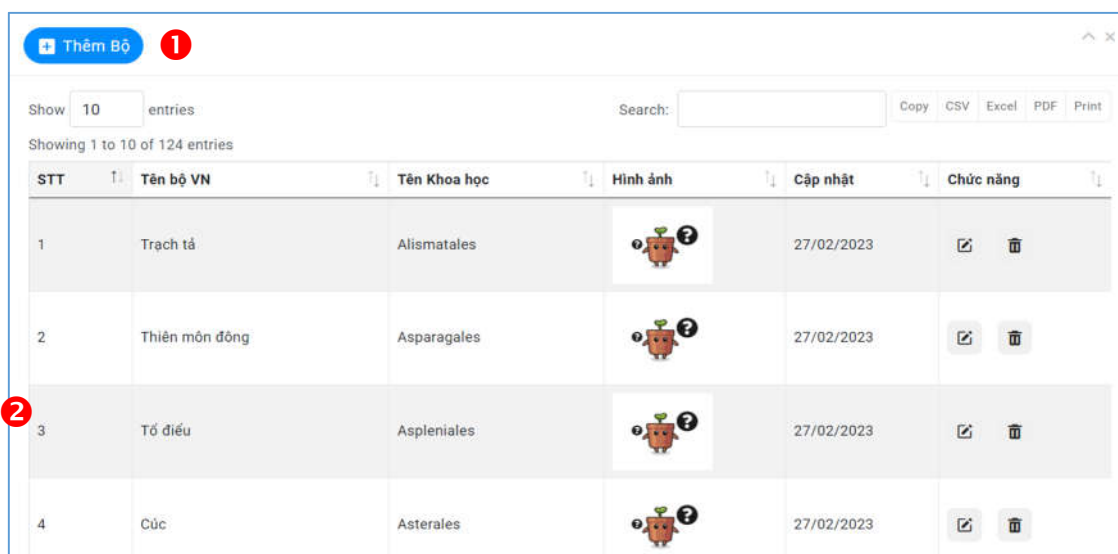
Bạn có chắc chắn muốn xóa lớp này?













 

Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

3.2.3. Bộ

Danh sách Bộ



STT	Tên bộ VN	Tên Khoa học	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Trach tá	Alismatales		27/02/2023	 
2	Thiên môn đông	Asparagales		27/02/2023	 
3	Tổ điều	Aspleniales		27/02/2023	 
4	Cúc	Asterales		27/02/2023	 


❶ Nút công cụ: “Thêm Bộ”, + “Chỉnh sửa” và “Xoá”

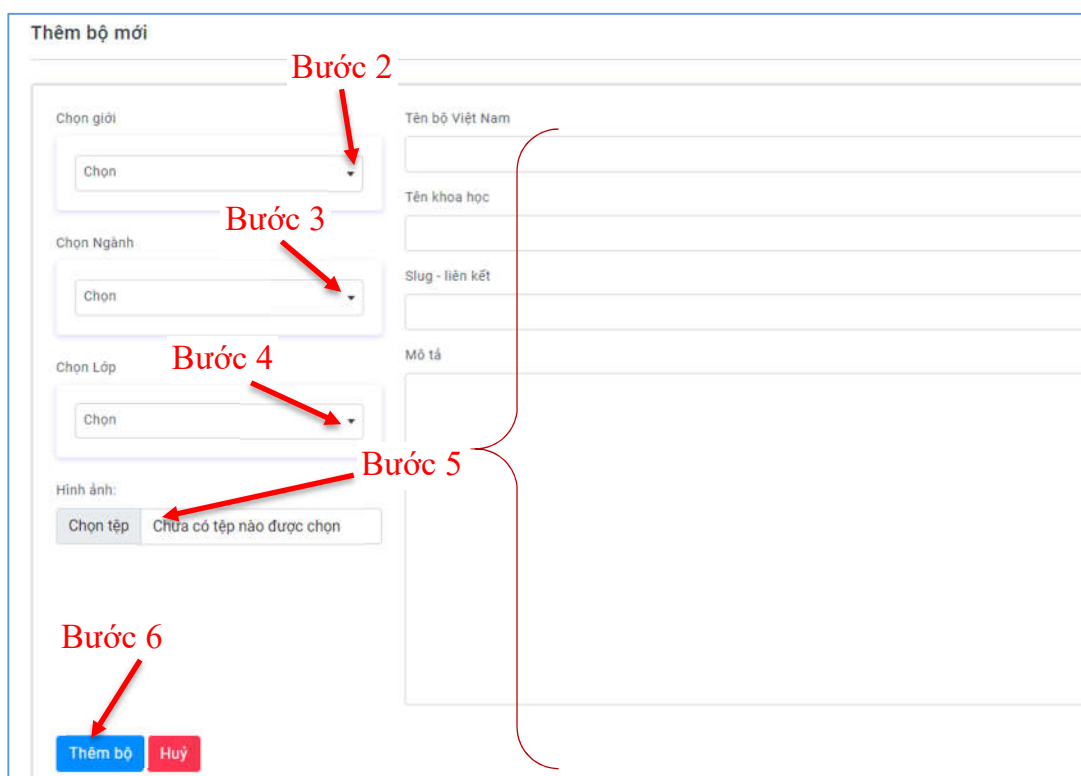
❷ Bảng danh sách bộ với các thông tin chính gồm: STT, tên bộ VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa, xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

Thêm mới bộ

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm bộ  khi đó xuất hiện biểu mẫu:



Thêm bộ mới

Bước 2

Chọn giới:

Tên bộ Việt Nam:

Bước 3

Chọn Ngành:

Tên khoa học:

Bước 4

Chọn Lớp:

Slug - liên kết:

Bước 5

Hình ảnh: Chưa có tệp nào được chọn

Mô tả:

Bước 6

Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).

Bước 3: Chọn ngành.


Bước 4: Chọn lớp.

Bước 5: Chọn hình ảnh và nhập các trường thông tin (Tên bộ Việt Nam, tên khoa học, mô tả)

Bước 6: Bấm chọn **Thêm**.

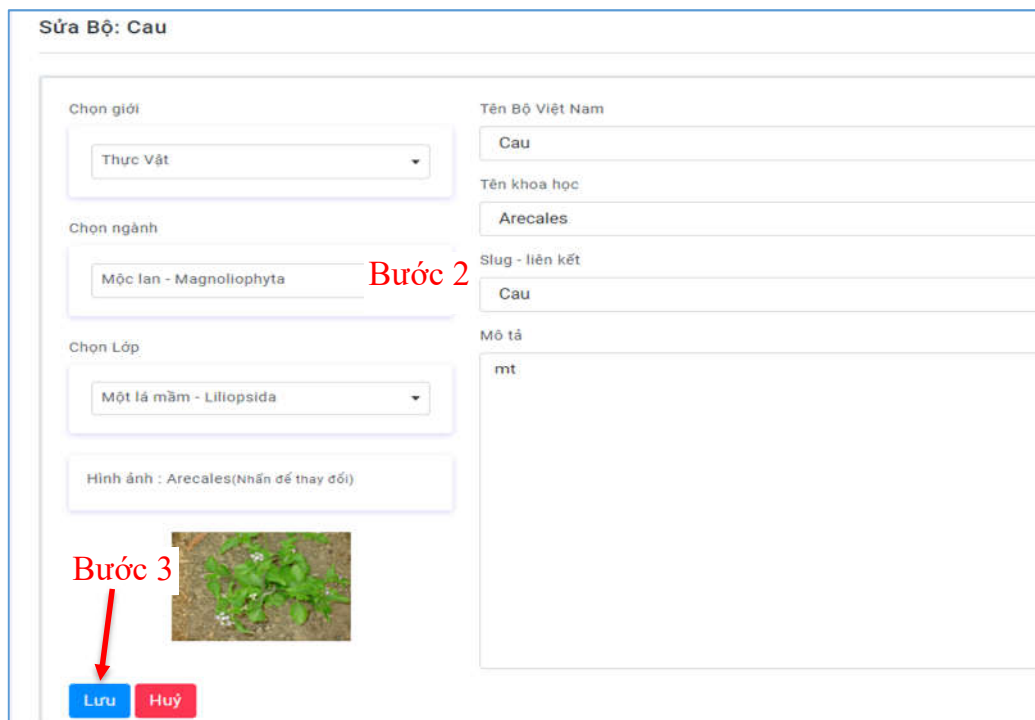
Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng


Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

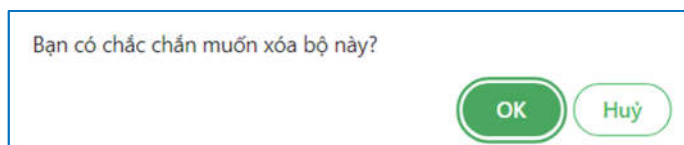
Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.



Xóa

Để thực hiện xóa bộ, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

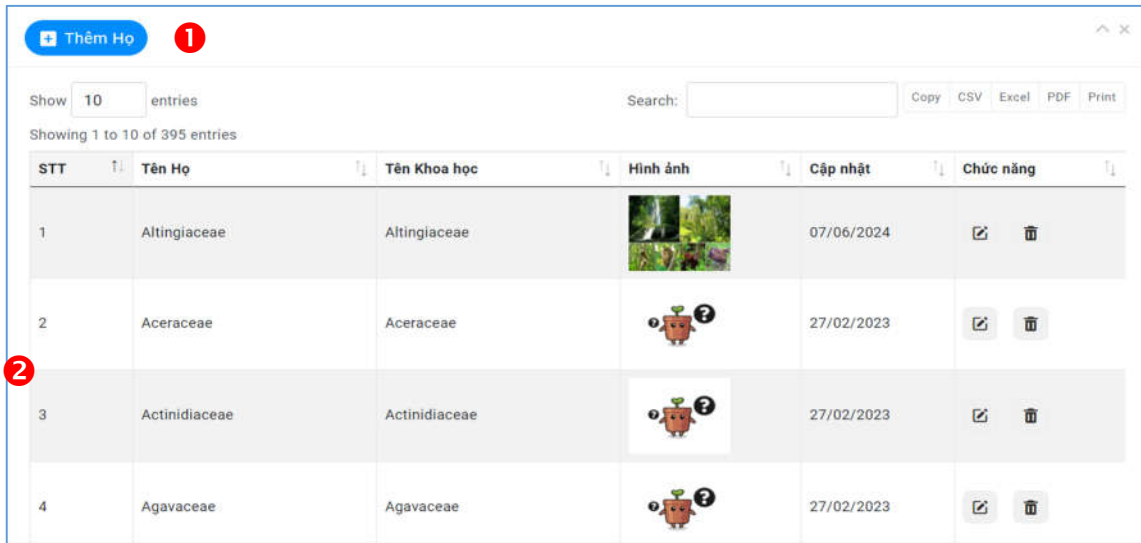
Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.















Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

3.2.4. Họ

Danh sách Họ



The screenshot shows a web interface for managing families. At the top left, there is a blue button labeled "Thêm Họ" with a red circle containing the number "1". Below it, there is a search bar and a "Show 10 entries" dropdown. The main content is a table with the following columns: STT, Tên Họ, Tên Khoa học, Hình ảnh, Cập nhật, and Chức năng. The table contains four entries:

STT	Tên Họ	Tên Khoa học	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Altingiaceae	Altingiaceae		07/06/2024	 
2	Aceraceae	Aceraceae		27/02/2023	 
3	Actinidiaceae	Actinidiaceae		27/02/2023	 
4	Agavaceae	Agavaceae		27/02/2023	 


❶ Nút công cụ: “Thêm Họ”, + “Chỉnh sửa” và “Xóa”

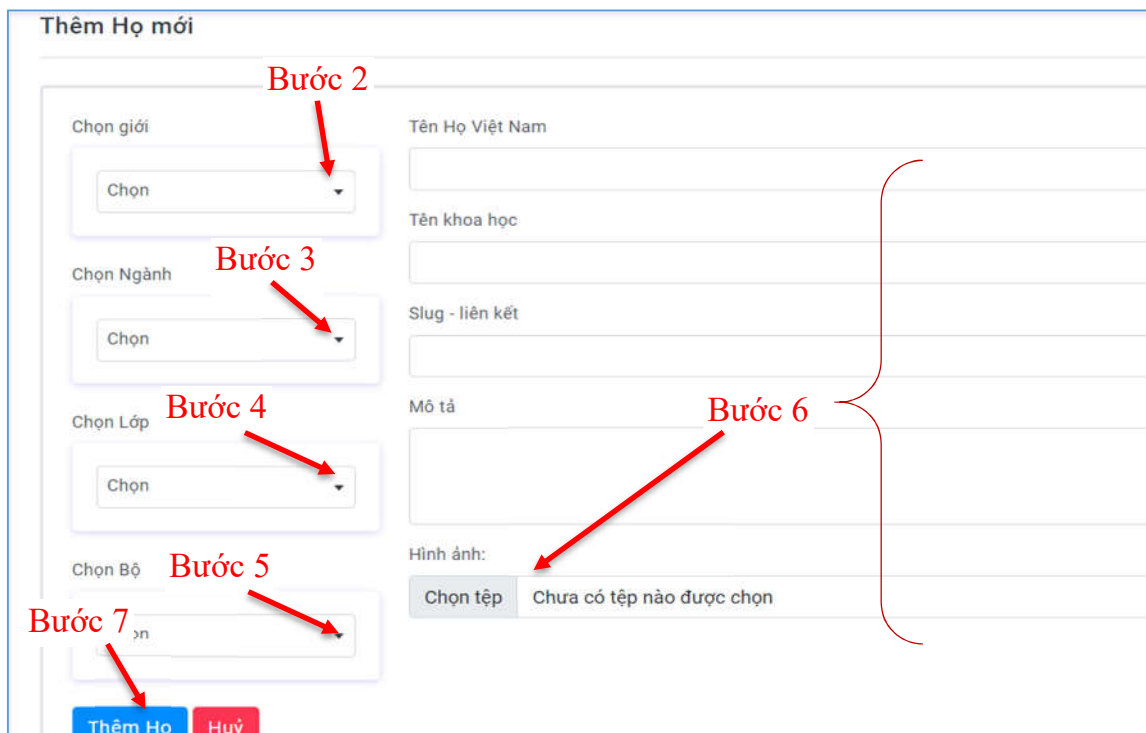
❷ Bảng danh sách họ với các thông tin chính gồm: STT, tên họ VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa, xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

Thêm mới họ

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  thêm họ khi đó xuất hiện biểu mẫu:



The screenshot shows the "Thêm Họ mới" form. It has several input fields and dropdown menus. Red arrows and text labels indicate the steps:

- Bước 2:** Arrow pointing to the "Chọn giới" dropdown menu.
- Bước 3:** Arrow pointing to the "Chọn Ngành" dropdown menu.
- Bước 4:** Arrow pointing to the "Chọn Lớp" dropdown menu.
- Bước 5:** Arrow pointing to the "Chọn Bộ" dropdown menu.
- Bước 6:** A bracket on the right side of the form, with an arrow pointing to the "Hình ảnh" section.
- Bước 7:** Arrow pointing to the "Thêm Họ" button at the bottom left.

The form fields include: "Chọn giới", "Chọn Ngành", "Chọn Lớp", "Chọn Bộ", "Tên Họ Việt Nam", "Tên khoa học", "Slug - liên kết", "Mô tả", "Hình ảnh" (with a "Chọn tệp" button and "Chưa có tệp nào được chọn" text), "Thêm Họ", and "Hủy".

Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).

Bước 3: Chọn ngành.

Bước 4: Chọn lớp.


Bước 5: Chọn bộ.

Bước 6: Chọn hình ảnh và nhập các trường thông tin (Tên họ Việt Nam, tên khoa học, mô tả)

Bước 7: Bấm chọn **Thêm Họ**.

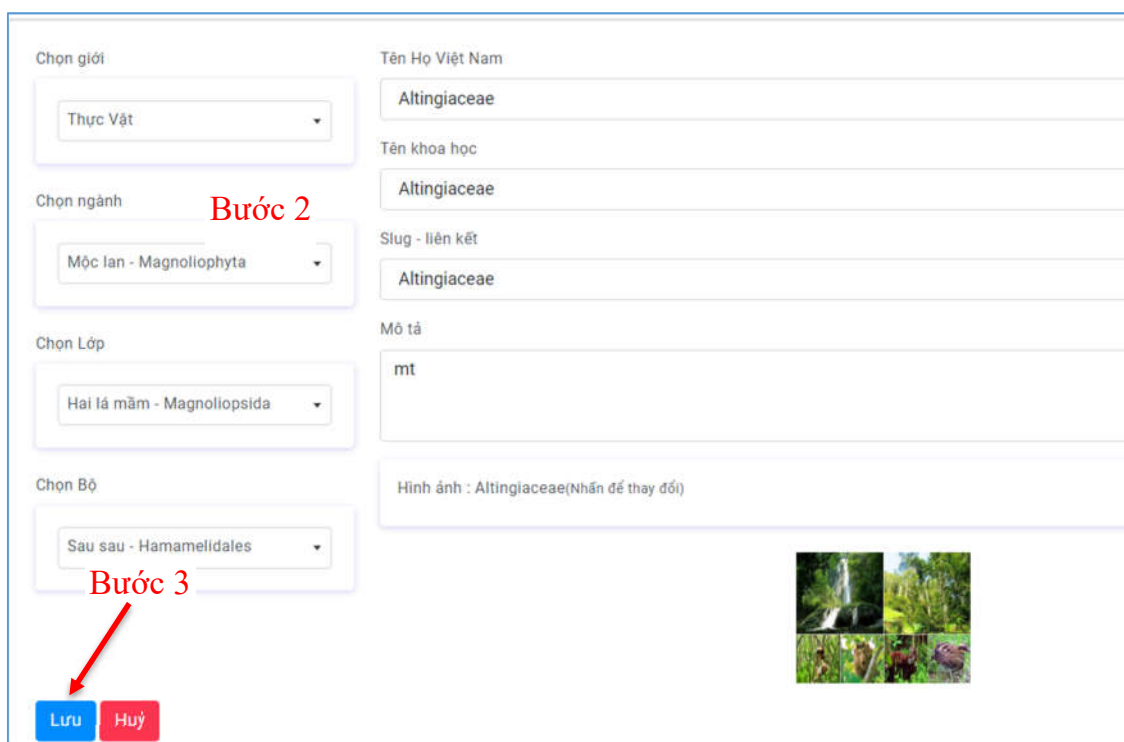
Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng


Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.

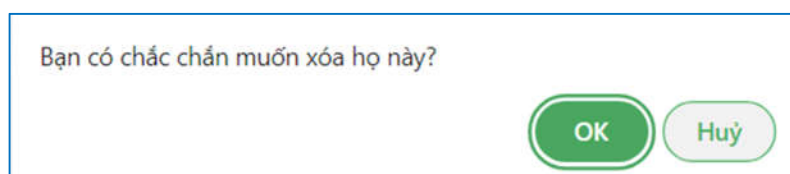


Xóa

Để thực hiện xóa họ, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

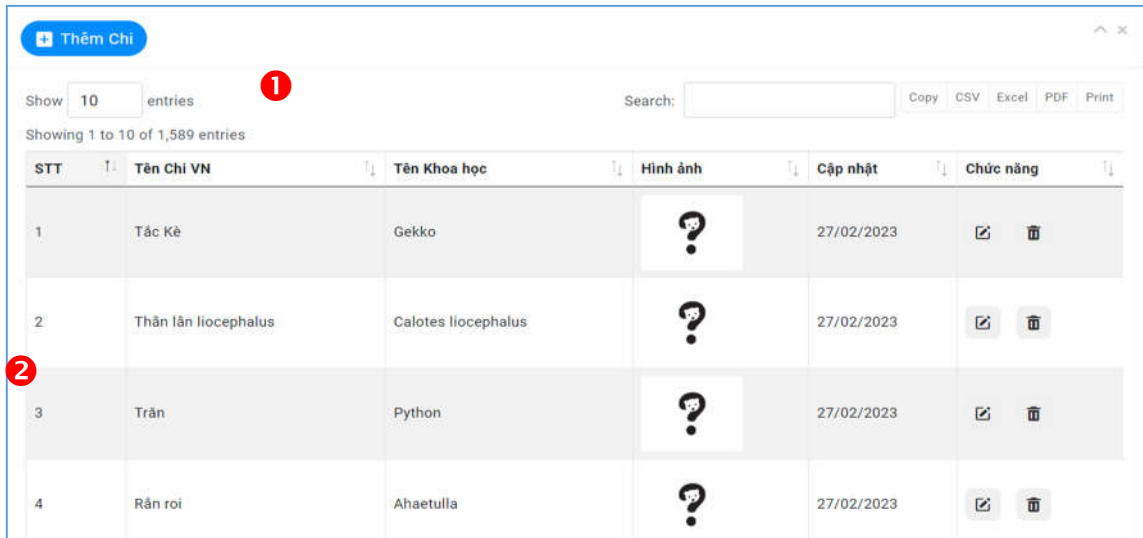
Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.













Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.





3.2.5. Chi

Danh sách Chi



STT	Tên Chi VN	Tên Khoa học	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Tắc Kè	Gekko		27/02/2023	 
2	Thằn lằn Iiocephalus	Calotes Iiocephalus		27/02/2023	 
3	Trăn	Python		27/02/2023	 
4	Rắn roi	Ahaetulla		27/02/2023	 

❶ Nút công cụ: “Thêm Chi”, + “Chỉnh sửa” và “Xóa”

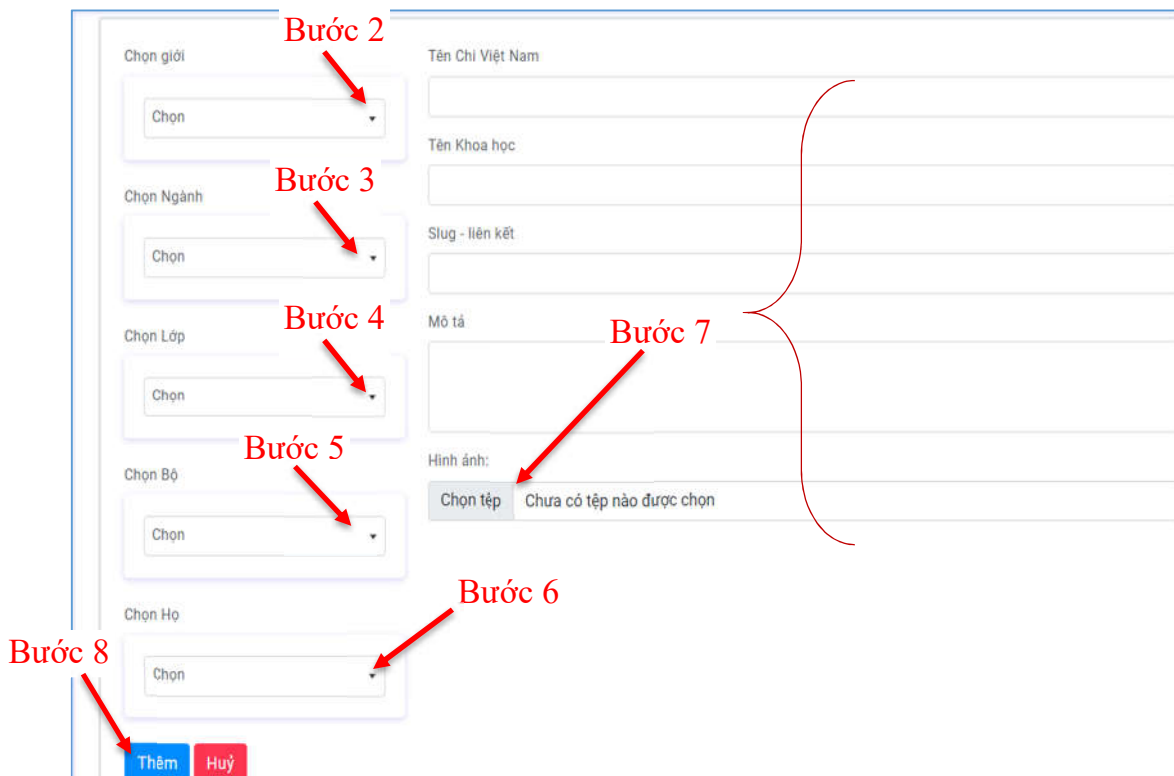
❷ Bảng danh sách chi với các thông tin chính gồm: STT, tên chi VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa,   xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

Thêm mới chi

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm họ khi đó xuất hiện biểu mẫu:



Bước 2

Bước 3

Bước 4

Bước 5

Bước 6

Bước 7

Bước 8

Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).

Bước 3: Chọn ngành.

Bước 4: Chọn lớp.

Bước 5: Chọn bộ.


Bước 6: Chọn họ.

Bước 7: Chọn hình ảnh và nhập các trường thông tin (Tên chi Việt Nam, tên khoa học, mô tả)

Bước 8: Bấm chọn **Thêm Họ**.

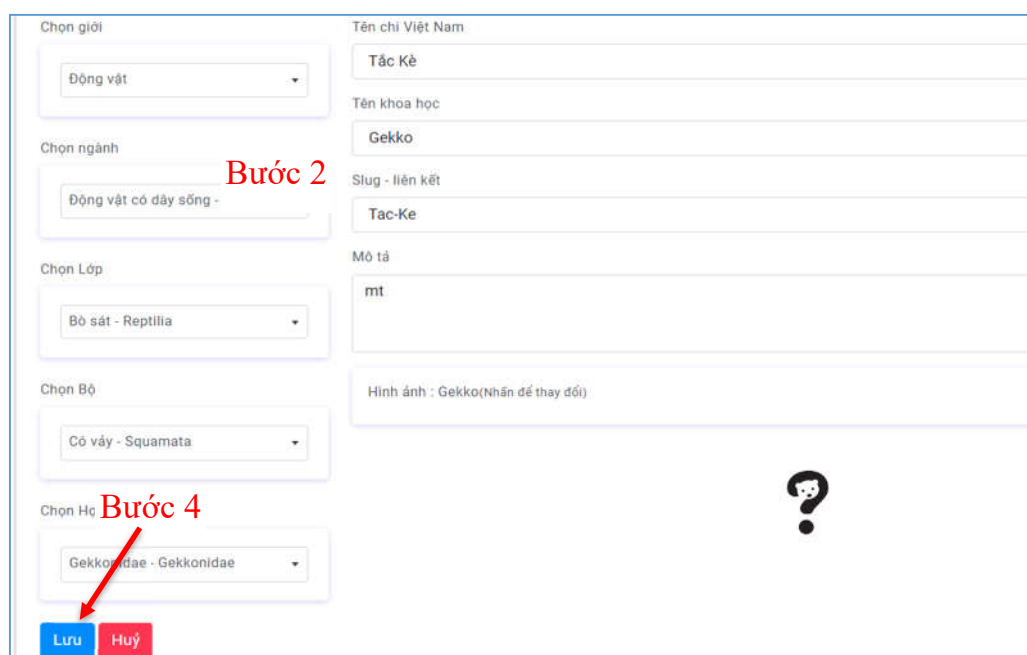
 Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.

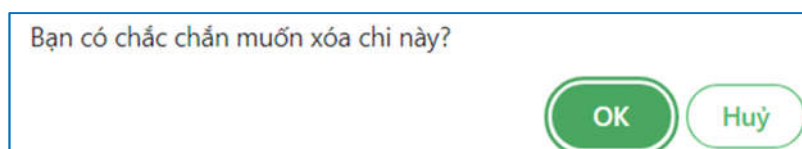


 Xóa

Để thực hiện xóa chi, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

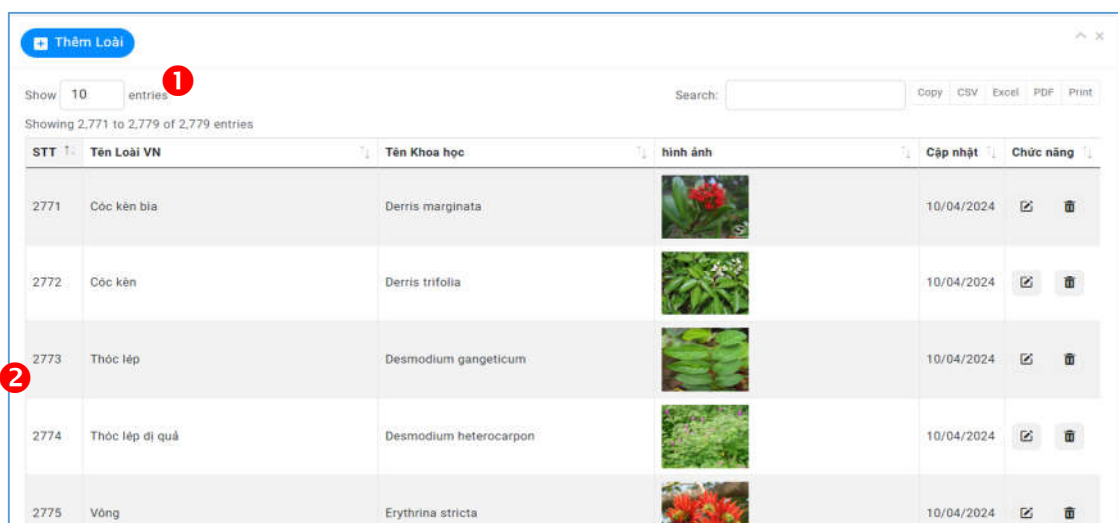
Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.
















Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.





3.2.6. Loài

Danh sách Loài



STT	Tên Loài VN	Tên Khoa học	hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
2771	Cóc kền bia	Derris marginata		10/04/2024	 
2772	Cóc kền	Derris trifolia		10/04/2024	 
2773	Thóc lép	Desmodium gangeticum		10/04/2024	 
2774	Thóc lép di quả	Desmodium heterocarpon		10/04/2024	 
2775	Vông	Erythrina stricta		10/04/2024	 


❶ Nút công cụ: “Thêm Loài”, + “Chỉnh sửa” và “Xóa”

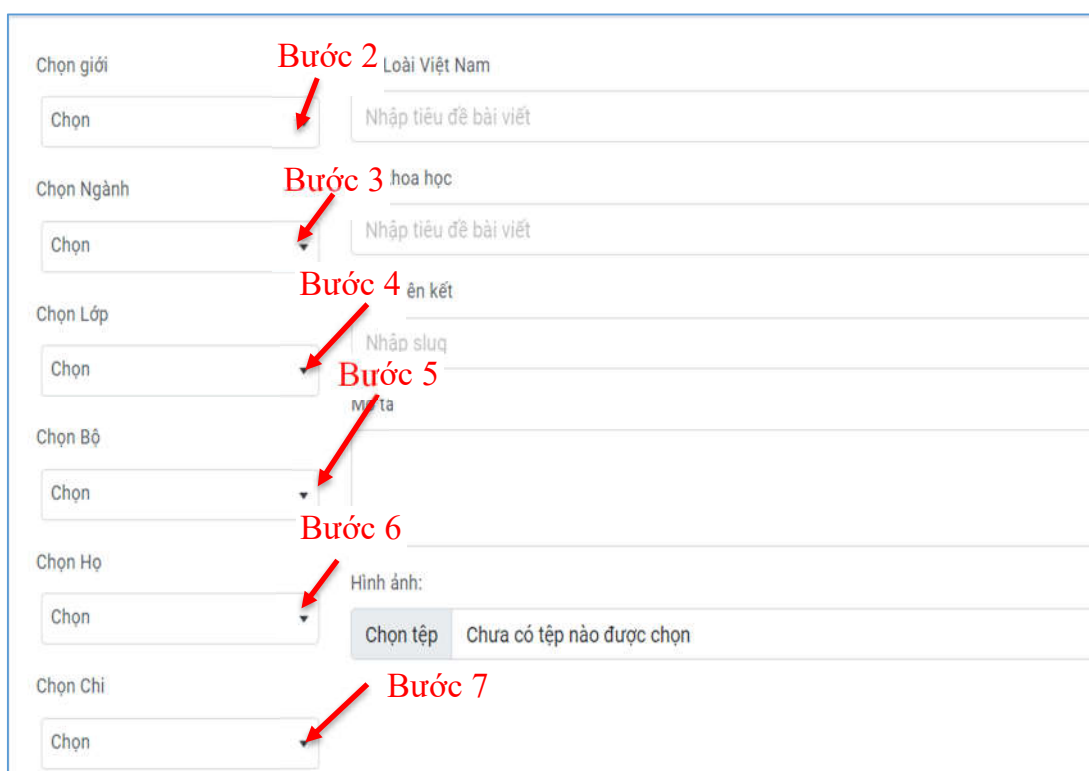
❷ Bảng danh sách loài với các thông tin chính gồm: STT, tên loài VN, tên khoa học, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa,   xóa).

Ngoài ra còn có chức năng tìm kiếm, xuất file, in, ...

Thêm mới loài

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm loài  khi đó xuất hiện biểu mẫu:



Chọn giới:

Chọn Ngành:

Chọn Lớp:

Chọn Bộ:

Chọn Họ:

Chọn Chi:

Bước 2: Chọn giới (Động vật, thực vật).

Bước 3: Chọn ngành.

Bước 4: Chọn lớp.

Bước 5: Chọn bộ.

Bước 6: Chọn họ.

Bước 7: Chọn chi.

Hình ảnh liên quan:
Chọn tệp Chưa có tệp nào được chọn

Sinh cảnh

Diện nguy cấp:
SDVN IUCN NĐ84.2021

Thêm Loài Hủy

Bước 8: Chọn hình ảnh, hình ảnh liên quan và nhập các trường thông tin (Tên loài Việt Nam, tên khoa học, mô tả, sinh cảnh, diện nguy cấp), sinh cảnh và diện nguy cấp có thể chọn hoặc không.

Bước 9: Bấm chọn **Thêm Loài**.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Lưu” để cập nhật.

Sửa loài: Lim xanh

Chọn giới: Thực Vật Tên loài Việt Nam: Lim xanh

Chọn ngành: Mộc lan-Magnoliophyta Tên Khoa học: Erythrophleum fordii

Chọn Lớp: Hai lá mầm-Magnoliopsida Slug - liên kết: Lim-xanh

Chọn Bộ: Đậu-Fabales Mô tả: Cây gỗ lớn, cao 37-45m, đường kính có khi tới 2-2,5m, thường xanh. Gốc có bệnh vè, thân tròn, phân cành nhánh lớn, tán lá hình ô, dày, rộng. Vỏ màu nâu, bong vảy lớn, khi non có nhiều bì khổng. Lá kèm rụng sớm. Lá kép lông chim 2 lần với 3-5 đôi cuống thứ cấp và mỗi cuống mang 9-15 lá chét hình trái xoan, đầu nhọn,

Chọn Họ: Fabaceae-Fabaceae Hình ảnh: Erythrophleum fordii (Nhấn để thay đổi)

Chọn Chi
Erythrophleum-Erythrophleum

Hình ảnh liên quan(tối đa 3 hình):

Sinh cảnh

Diện tích SDVN **Bước 3**

IUCN = EN

NĐ84.2021 = IIA

Xóa

Để thực hiện xóa loài, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.

Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.
















Bạn có chắc chắn muốn xóa loài này?

3.2.7. Sinh cảnh



Danh sách sinh cảnh

Excel PDF **1**

Search:

STT	Tên Sinh cảnh	Hình ảnh	Cập nhật	Chức năng
1	Không có		08/03/2024	 
2	Rừng trồng		08/03/2024	 
3	Hồ 2		08/03/2024	 
4	Sông		08/03/2024	 
5	Rừng tự nhiên trên núi đá vôi và núi đất		08/03/2024	 

1 Nút công cụ: “Thêm Sinh cảnh”, + “Chỉnh sửa” và “Xóa”

2 Bảng danh sách sinh cảnh với các thông tin chính gồm: STT, tên sinh cảnh, hình ảnh, ngày cập nhật, chức năng (sửa, xóa).  

Thêm mới sinh cảnh

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm sinh cảnh khi đó xuất hiện biểu mẫu:

Quay lại

Thêm Sinh cảnh

Tên sinh cảnh sống

Hình ảnh:

Chọn tệp Chưa có tệp nào được chọn

Thêm Huỷ

Bước 2

Bước 3

Bước 4

Bước 2: Nhập tên sinh cảnh.

Bước 3: Chọn hình ảnh.

Bước 3: Bấm chọn **Thêm**.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Cập nhật” để lưu.

Chỉnh sửa Sinh cảnh

name

Rừng trồng

Hình ảnh: Rừng trồng(Nhấn để thay đổi)

Cập nhật Huỷ

Bước 2

Bước 3

Xóa

Để thực hiện xóa sinh cảnh, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng tại cột chức năng.

Bước 2: Khi đó xuất hiện

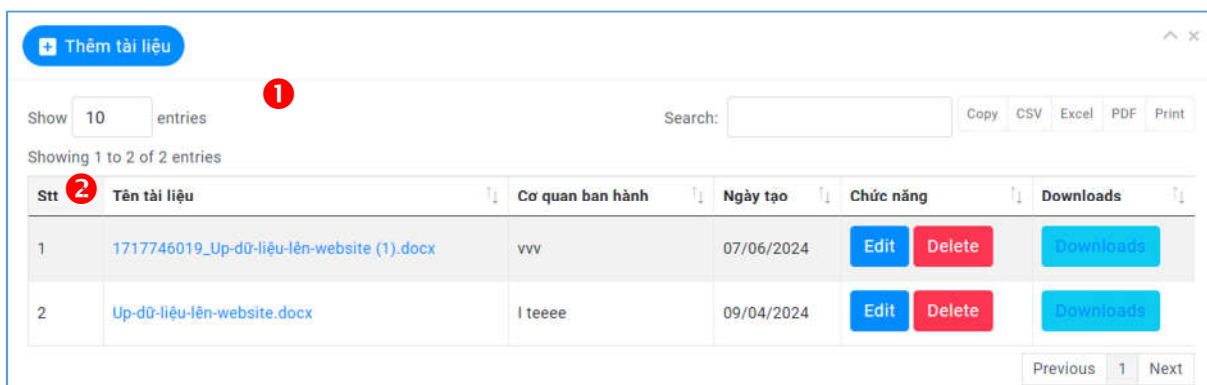
cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

Bạn có chắc chắn muốn xóa sinh cảnh này?

OK Hủy

3.3. Tài liệu

Danh sách tài liệu




Stt	Tên tài liệu	Cơ quan ban hành	Ngày tạo	Chức năng	Downloads
1	1717746019_Up-dữ-liệu-lên-website (1).docx	vvv	07/06/2024	Edit Delete	Downloads
2	Up-dữ-liệu-lên-website.docx	l teeee	09/04/2024	Edit Delete	Downloads

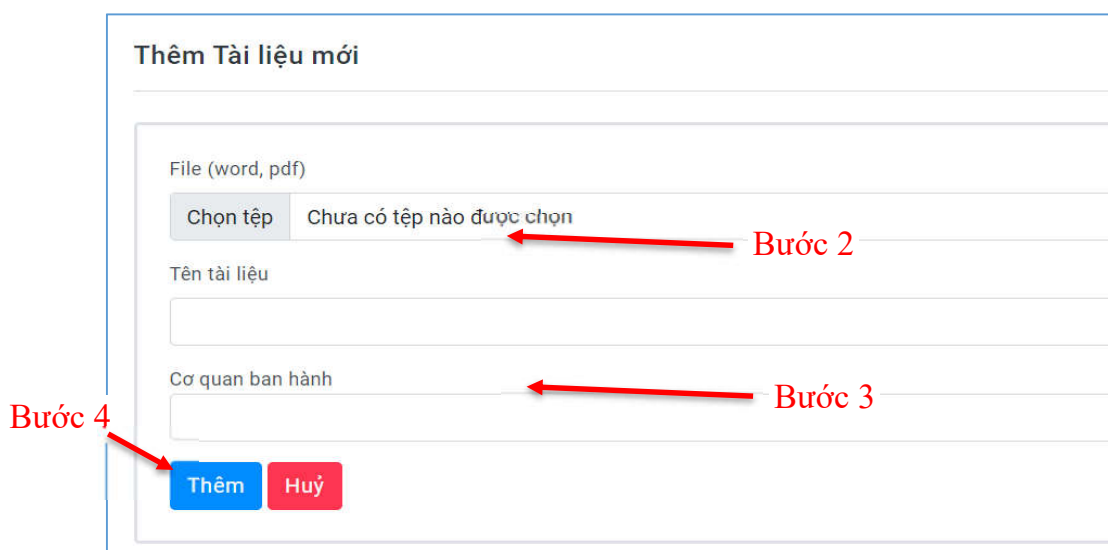
❶ Nút công cụ: “Thêm tài liệu”,  “Chỉnh sửa” và “Xóa”  

❷ Bảng danh sách tài liệu với các thông tin chính gồm: STT, tên tài liệu, cơ quan ban hành, ngày cập nhật, chức năng (sửa, xóa), download.

Thêm tài liệu

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm  tài liệu khi đó xuất hiện biểu mẫu:



Thêm Tài liệu mới

File (word, pdf)

Chọn tệp Chưa có tệp nào được chọn

Tên tài liệu

Cơ quan ban hành

Thêm Hủy


Bước 2: Chọn file.

Bước 3: Nhập tên tài liệu.

Bước 3: Bấm chọn **Thêm**.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

Bước 3: Bấm chọn “Cập nhật” để lưu.

Chỉnh sửa Tài liệu

File (word, pdf)
1717746131_1717746019_Up-dữ-liệu-lên-website (1).docx

Choose File ← **Bước 2**

Chỉ tải lên nếu bạn muốn thay đổi tệp tin

Tên tài liệu
1717746019_Up-dữ-liệu-lên-website (1).docx

CQBH
vvv

Cập nhật ← **Bước 3** **Hủy**

 Xóa

Để thực hiện xóa tài liệu, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.

Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

Bạn có muốn xóa tài liệu này?

OK **Hủy**













3.4. Ảnh điều tra thực địa



 Danh sách ảnh điều tra

Thêm hình ảnh **1**

Show 10 entries Search: Copy CSV Excel PDF Print

Showing 1 to 10 of 28 entries

#	Tiêu đề hình ảnh	Mô tả	Hình ảnh	Loại	Chức năng
1	2 ushroom unknow	v		Điều tra	 
2	Lá ngón	Đoạn trường thảo hay cây lá ngón là một loại dây mọc leo, thân và cành không có lông, trên thân hơi ...		Điều tra	 
3	unknow	v		Điều tra	 
4	Fulvous Pied Flat	Pseudocoladenia đan, thường được gọi là bướm pied flat, là một loài bướm Indomalaya trong họ Hesper...		Điều tra	 

1 Nút công cụ: “Thêm hình ảnh”, **+** “Chỉnh sửa” và “Xóa”  

② Bảng danh sách hình ảnh với các thông tin chính gồm: STT, tiêu đề hình ảnh, mô tả, hình ảnh, chức năng (sửa, xóa).

✚ Thêm hình ảnh

Để thực hiện thao tác thêm mới, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng thêm hình ảnh khi đó xuất hiện biểu mẫu:

Tiêu đề Hình ảnh

Mô tả

Loại

Điều tra

Hình ảnh

Chọn tệp Chưa có tệp nào được chọn

Thêm Hủy


Bước 2: Nhập tiêu đề hình ảnh và mô tả.

Bước 3: Chọn hình ảnh.

Bước 4: Bấm chọn **Thêm**.

✚ Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật, tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng chỉnh sửa  ở cột chức năng

Title

Lá ngón

Description

Đoạn trường thảo hay cây lá ngón là một loại dây mọc leo, thân và cành không có lông, trên thân hơi khía dọc. Lá mọc đối, hình trứng thuôn dài, hay hơi hình mác, đầu nhọn, phía cuống nhọn hay hơi tù, mép nguyên, bóng nhẵn, dài 7-12cm, rộng 2,5-5,5cm. Hoa mọc thành xim ở đầu cành hay kẽ lá. cánh hoa màu vàng.

Category

Điều tra


Hình ảnh

Chọn hình ảnh


Cập nhật Hủy

Bước 2: Nhập đầy đủ nội dung cần cập nhật vào biểu mẫu.

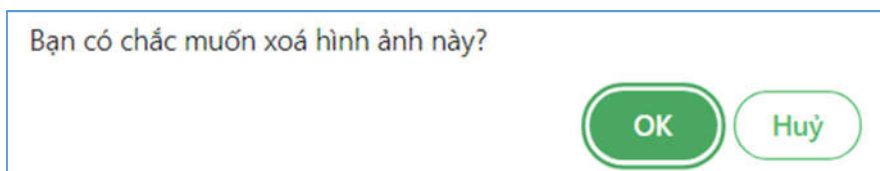
Bước 3: Bấm chọn “Cập nhật” để lưu.

 Xóa

Để thực hiện xóa hình ảnh, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng  tại cột chức năng.

Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Hủy**.

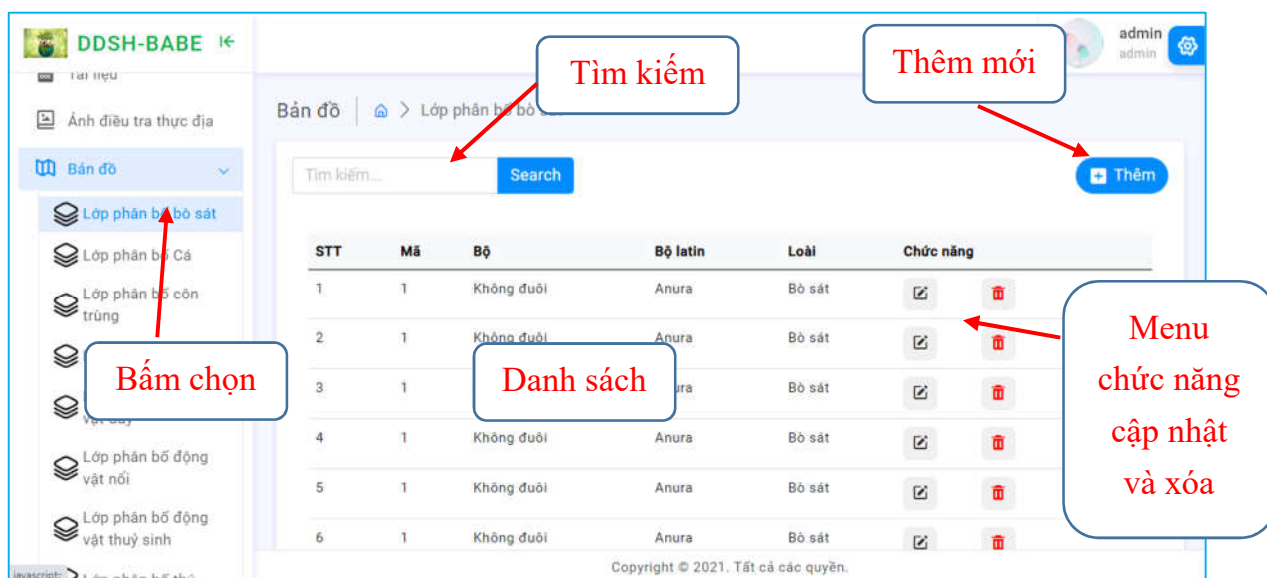














3.5. CSDL Bản đồ

Tại CSDL này hệ thống cho phép người dùng cập nhật dữ liệu không gian cho lớp bản đồ phân bố.

3.5.1. Lớp phân bố bò sát

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:



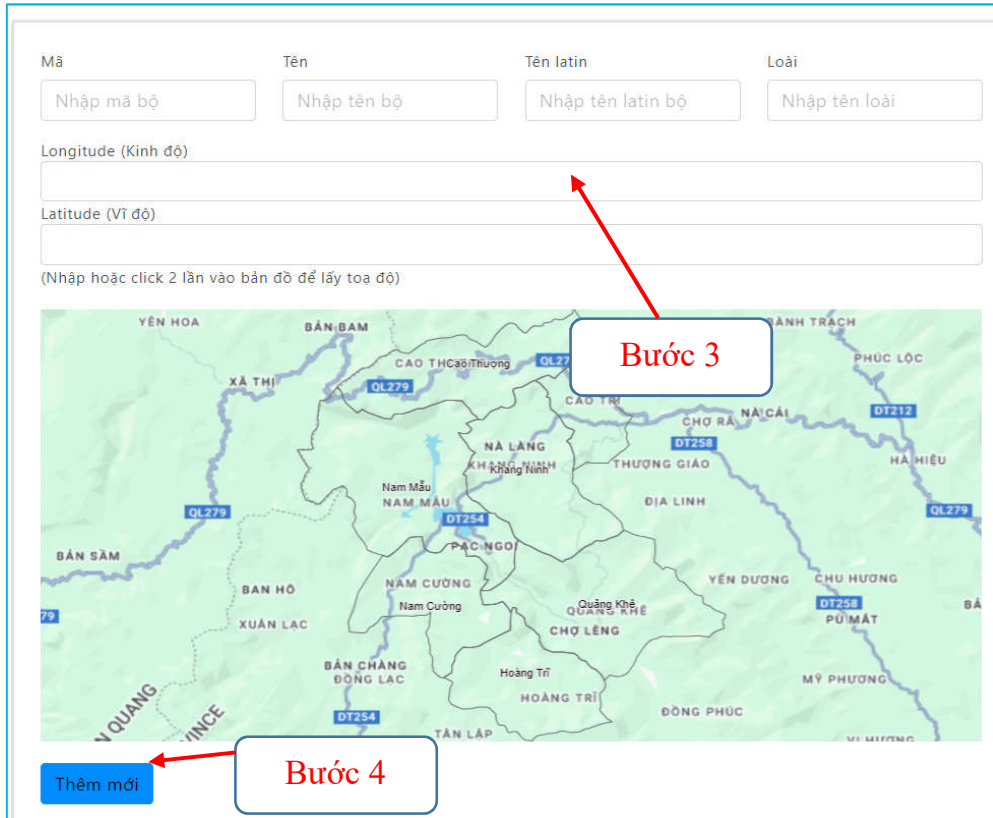
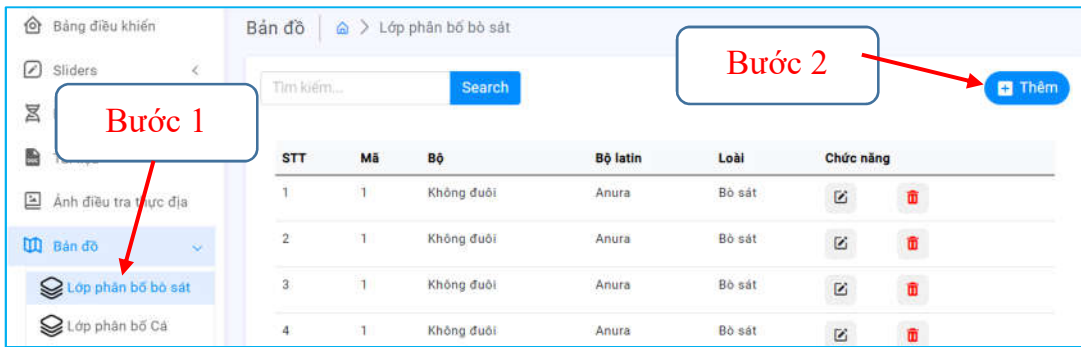
STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loại	Chức năng
1	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	 
2	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	 
3	1		Anura	Bò sát	 
4	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	 
5	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	 
6	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	 

 Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố bò sát.

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách.



Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới.

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

✚ Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:



Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.

Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: 1 Tên: Không đuôi Tên latin: Anura Loài: Bò sát

Longitude (Kinh độ): 105.56882387589297

Latitude (Vĩ độ): 22.448180051861826

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Lưu

Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

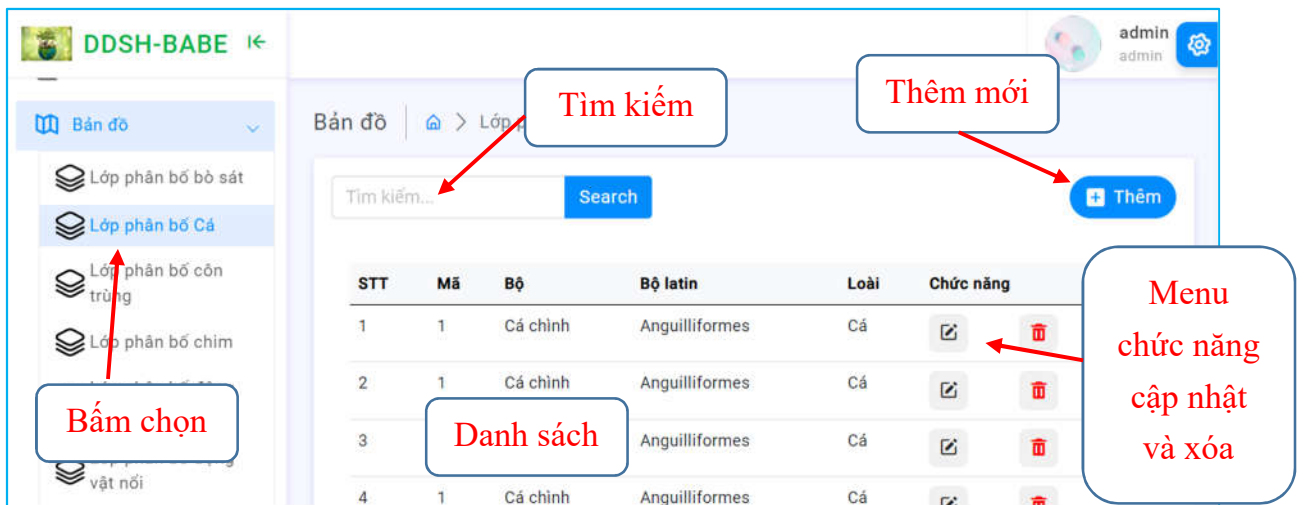
STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	
2	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	
3	1	Không đuôi	Anura	Bò sát	

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.2. Lớp phân bố cá

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

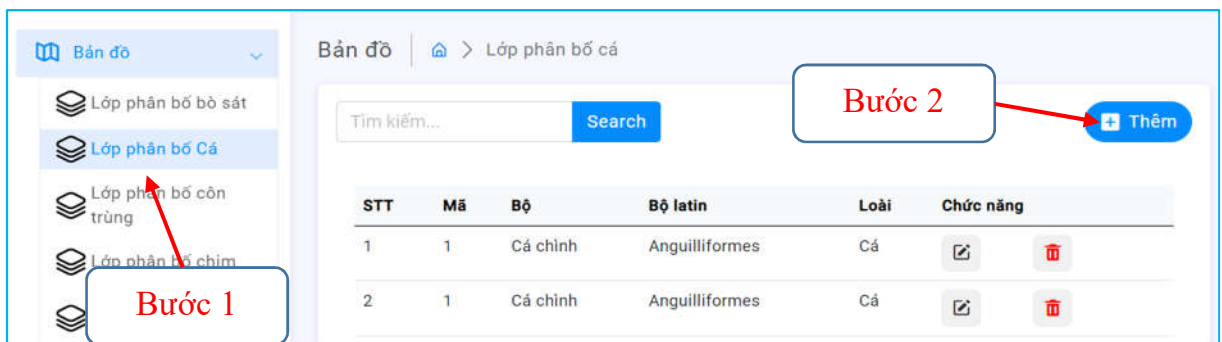


Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố cá.

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách.




The form for adding a new fish species includes the following fields:
Mã: Nhập mã bộ
Tên: Nhập tên bộ
Tên latin: Nhập tên latin bộ
Loài: Nhập tên loài
Longitude (Kinh độ):
Latitude (Vĩ độ):
(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)
A map of a region in Vietnam is shown below the form, with a red callout labeled 'Bước 3' pointing to it. At the bottom of the form, a 'Thêm mới' button is highlighted with a red callout labeled 'Bước 4'.

Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bổ cá cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng	
1	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá		 Bước 1
2	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá		
3	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá		

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.


Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: Tên: Tên latin: Loài:

Longitude: **Bước 2**

Latitude:


(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)




Bước 3

Xóa

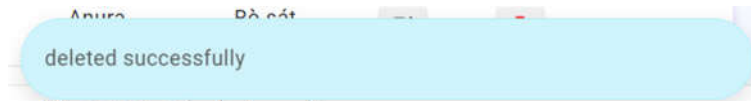
Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá	 
2	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá	 
3	1	Cá chình	Anguilliformes	Cá	 

Bước 1

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.3. Lớp phân bố côn trùng

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

 Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố côn trùng

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách

Mã	Tên	Tên latin	Loại
<input type="text" value="Nhập mã bộ"/>	<input type="text" value="Nhập tên bộ"/>	<input type="text" value="Nhập tên latin bộ"/>	<input type="text" value="Nhập tên loài"/>
Longitude (Kinh độ)			
<input type="text"/>			
Latitude (Vĩ độ)			
<input type="text"/>			
(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)			
<input type="button" value="Thêm mới"/>		<input type="button" value="Bước 3"/>	

Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

✚ Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bố côn trùng cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loại	Chức năng
1	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	
2	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	
3	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.

Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: 1 Tên: Gián Tên latin: Blattodea Loài: Côn trùng

Longitude (Kinh độ): 105.60825435877645 **Bước 2**

Latitude (Vĩ độ): 22.479278439675728

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Lưu **Bước 3**

Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	Bước 1
2	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	
3	1	Gián	Blattodea	Côn trùng	

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.4. Lốp phân bố chim

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

DDSH-BABE

Bản đồ | > Lớp phân bố chim

Tìm kiếm... Search

Thêm

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Gà	Galliformes	Chim	[Edit] [Delete]
2	1	Gà	Galliformes	Chim	[Edit] [Delete]
3			ormes	Chim	[Edit] [Delete]
4			ormes	Chim	[Edit] [Delete]

Tìm kiếm

Thêm mới

Bấm chọn

Danh sách

Menu chức năng cập nhật và xóa

+ Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố chim

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách

Bản đồ | > Lớp phân bố chim

Tìm kiếm... Search

Thêm

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Gà	Galliformes	Chim	[Edit] [Delete]
2	1	Gà	Galliformes	Chim	[Edit] [Delete]

Bước 1

Bước 2

Mã:

Tên:

Tên latin:

Loài:

Longitude (Kinh độ):

Latitude (Vĩ độ):

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Bước 4


Thêm mới







Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

 Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bổ chim cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng	
1	1	Gà	Galliformes	Chim		
2	1	Gà	Galliformes	Chim		
3	1	Gà	Galliformes	Chim		

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.


Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: Tên: Tên latin: Loài:

Longitude (Kinh độ):


Latitude (Vĩ độ):

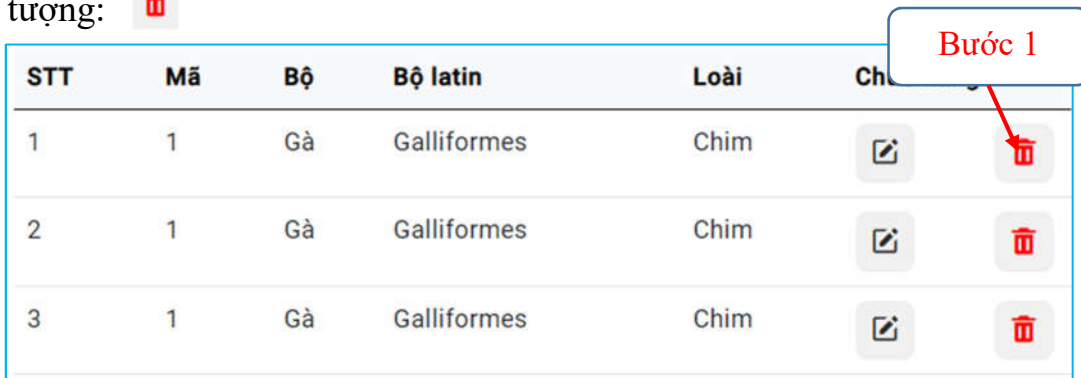
(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)









Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 



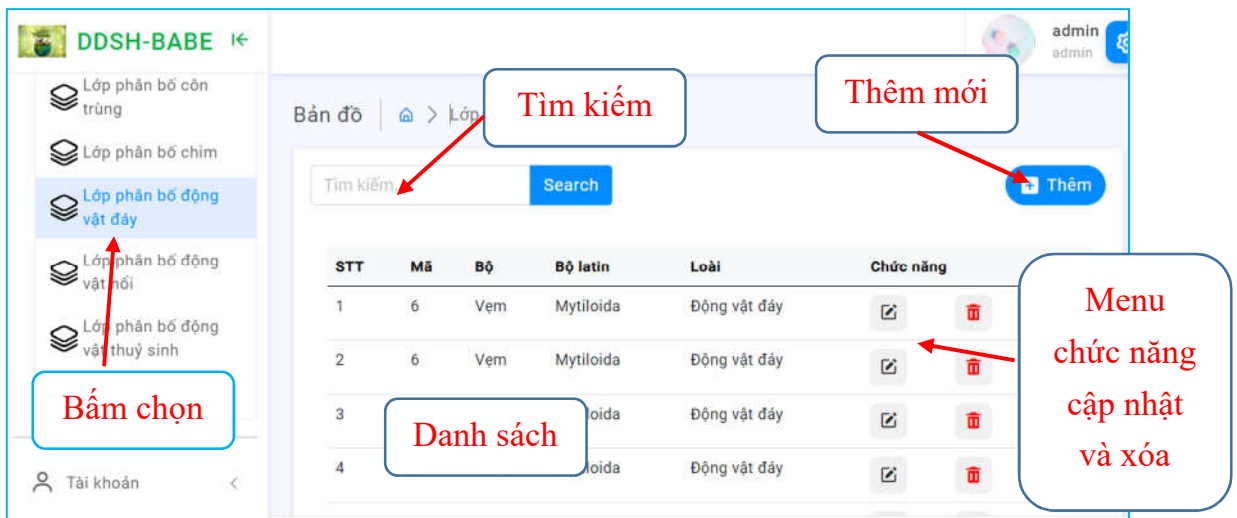
STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Gà	Galliformes	Chim	 
2	1	Gà	Galliformes	Chim	 
3	1	Gà	Galliformes	Chim	 

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.5. Lớp phân bố động vật đáy

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:











Tìm kiếm

Thêm mới

Bấm chọn

Danh sách

Menu chức năng cập nhật và xóa

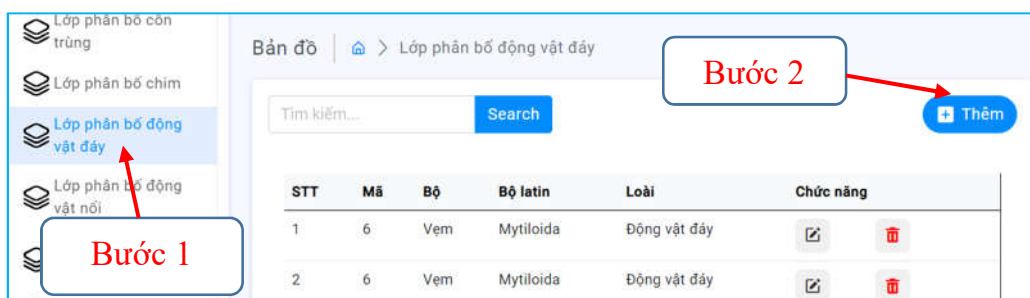
STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	6	Verm	Mytiloidea	Động vật đáy	 
2	6	Verm	Mytiloidea	Động vật đáy	 
3			oidea	Động vật đáy	 
4			oidea	Động vật đáy	 

Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:





Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố động vật đáy

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách



Bước 1

Bước 2

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	6	Verm	Mytiloidea	Động vật đáy	 
2	6	Verm	Mytiloidea	Động vật đáy	 

Mã Tên Tên latin Loài

Nhập mã bộ Nhập tên bộ Nhập tên latin bộ Nhập tên loài

Longitude (Kinh độ)

Latitude (Vĩ độ)

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Bước 4

Thêm mới

Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

✚ Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:


Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bố động vật đáy cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	6	Vẹm	Mytiloidea	Động vật đáy	
2	6	Vẹm	Mytiloidea	Động vật đáy	
3	6	Vẹm	Mytiloidea	Động vật đáy	

Bước 1


Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.

Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã	Tên	Tên latin	Loại
<input type="text" value="6"/>	<input type="text" value="Vẹm"/>	<input type="text" value="Mytiloida"/>	<input type="text" value="Động vật đáy"/>
Longitude (Kinh độ)			
<input type="text" value="105.60915522088753"/>			
Latitude (Vĩ độ)			
<input type="text" value="22.41115176280688"/>			
(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)			
			
<input type="button" value="Lưu"/>			

Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loại	Chức năng
1	6	Vẹm	Mytiloida	Động vật đáy	 
2	6	Vẹm	Mytiloida	Động vật đáy	 
3	6	Vẹm	Mytiloida	Động vật đáy	 

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.6. Lớp phân bố động vật nổi

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

Bấm chọn

Tìm kiếm

Thêm mới

Danh sách

Menu chức năng cập nhật và xóa

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loại	Chức năng
1	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	
2	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	
3			Calanoida	Động vật nổi	
4			Calanoida	Động vật nổi	

➤ Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố động vật nổi

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách

Bước 2

Bước 1

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loại	Chức năng
1	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	
2	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	
3	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	
4	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	

Mã:

Tên:

Tên latin:

Loại:

Longitude (Kinh độ):

Latitude (Vĩ độ):

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Bước 4

Thêm mới







Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bố động vật nổi cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng	
1	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi		
2	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi		
3	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi		

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.


Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: Tên: Tên latin: Loài:

Longitude (Kinh độ): **Bước 2**

Latitude (Vĩ độ):


(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)



Bước 3

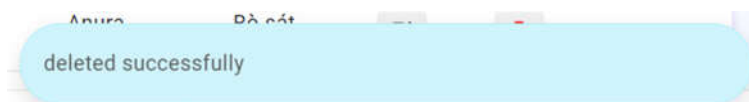
Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	 
2	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động	 
3	1	Giáp xác chân chèo	Calanoida	Động vật nổi	 

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.7. Lớp phân bố động vật thủy sinh

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

The screenshot shows the application interface with the following annotations:

- Bấm chọn**: Points to the 'Lớp phân bố động vật thủy sinh' menu item in the left sidebar.
- Tìm kiếm**: Points to the search bar at the top of the main content area.
- Thêm mới**: Points to the 'Thêm' button in the top right corner.
- Danh sách**: Points to the table listing the data.
- Menu chức năng cập nhật và xóa**: Points to the edit and delete icons in the 'Chức năng' column of the table.

Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố động vật thủy sinh

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách

The screenshot highlights the following steps:

- Bước 1**: Points to the 'Lớp phân bố động vật thủy sinh' menu item in the left sidebar.
- Bước 2**: Points to the 'Thêm' button in the top right corner of the main content area.

Mã Tên Tên latin Loài

Longitude (Kinh độ)

Latitude (Vĩ độ)

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Bước 4

Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bố động vật thủy sinh cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng	Bước 1
1	1	Phù du	Ephemeroptera	Thủy sinh		
2	1	Phù du	Ephemeroptera	Thủy sinh		
3	1	Phù du	Ephemeroptera	Thủy sinh		

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.

Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: 1 Tên: Phù du Tên latin: Ephemeroptera Loài: Thủy sinh

Longitude (Kinh độ): 105.61426168952956 **Bước 2**

Latitude (Vĩ độ): 22.430545978203305

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Lưu

Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Phù du	Ephemeroptera	Thủy sinh	
2	1	Phù du	Ephemeroptera	T	Bước 1
3	1	Phù du	Ephemeroptera	Thủy sinh	

Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.5.8. Lớp phân bố thú

Khi truy cập hệ thống có giao diện làm việc như sau:

DDSH-BABE

Bản đồ > Lớp

Tìm kiếm... Search

Thêm

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]
2	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]
3			Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]
4			Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]

Menu chức năng cập nhật và xóa

Thêm mới

Để thực hiện thao tác thêm mới người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại menu trái bấm chọn lớp phân bố thú

Bước 2. Bấm chọn thêm mới tại danh sách

Bản đồ > Lớp phân bố bò sát

Tìm kiếm... Search

Thêm

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]
2	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	[Edit] [Delete]

Bước 1

Bước 2

Mã:

Tên:

Tên latin:

Loài:

Longitude (Kinh độ):

Latitude (Vĩ độ):

(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)

Bước 3

Bước 4

Thêm mới






Bước 3. Nhập nội dung thông tin vào biểu mẫu thêm mới

Bước 4. Bấm chọn Thêm mới.

Cập nhật

Để thực hiện thao tác cập nhật người quản trị hệ thống tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn phân bổ thú cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng:

STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng	
1	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú		
2	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú		
3	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú		

Bước 2. Tại form cập nhật nhập nội dung cần chỉnh sửa.


Bước 3. Bấm chọn Lưu.

Mã: Tên: Tên latin: Loài:

Longitude (Kinh độ): ← **Bước 2**

Latitude (Vĩ độ):


(Nhập hoặc click 2 lần vào bản đồ để lấy tọa độ)



Bước 3 →

Xóa

Để thực hiện thao tác xóa, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Tại danh sách cột chức năng lựa chọn bộ cần cập nhật và bấm chọn biểu tượng: 



STT	Mã	Bộ	Bộ latin	Loài	Chức năng
1	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	 
2	1	Nhiều răng	Scandentia		 
3	1	Nhiều răng	Scandentia	Thú	 


Khi đó hệ thống báo xóa thành công



3.6. Liên hệ

Danh sách liên hệ


Họ và Tên	Email	Tiêu đề	Nội dung	Chức năng
2	B@gmail.com	Động vật có xương sống được chia thành bao nhiêu lớp?	xin trả lời	 1
Nguyễn văn A	sa@gmail.com	Đa dạng sinh học	Đa dạng sinh học biểu hiện ở tiêu chí gì?	

1 Nút công cụ: “Xóa” 

2 Bảng danh sách liên hệ với các thông tin chính gồm: STT, họ và tên, email, tiêu đề, nội dung, chức năng (xóa).

Xóa liên hệ

Để thực hiện xóa liên hệ, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tại danh sách bấm chọn biểu tượng tại  cột chức năng.

Bạn có chắc chắn muốn xóa liên hệ này?



Bước 2: Khi đó xuất hiện cảnh báo nếu đồng ý xóa bấm chọn **OK**, hủy lệnh xóa bấm chọn **Huỷ**.

3.7. Thông tin giới thiệu

Giới thiệu | Sửa trang giới thiệu

Sửa trang giới thiệu

Thông tin 1


Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học VQG Ba Bể là một hệ thống tập trung thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác về các loài động thực vật, môi trường sống và nguồn gen trên địa bàn VQG Ba Bể. Hệ thống cung cấp thông tin quan trọng cho các cơ quan quản lý, nhà khoa học và cộng đồng người dân nhằm phát huy giá trị sinh học và nâng cao nhận

Thông tin 2

Cơ sở dữ liệu Đa dạng Sinh học Ba Bể là nguồn thông tin quan trọng về các loài sinh vật và nguồn gen tại Vườn Quốc gia Ba Bể, Bắc Kạn. Hệ thống này hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn, và quản lý tài nguyên sinh học để giữ gìn sự phong phú của đa dạng sinh học trong khu vực

Ảnh giới thiệu

setting/aboutdsh.jpg



Sứ mạng

Sứ mạng

Bảo tồn, bảo vệ loài sống và môi trường, hỗ trợ kinh tế bền vững, tăng cường giáo dục và nhận thức, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, hợp tác quốc tế, và ổn định chính trị và luật pháp

Tầm nhìn

Cam kết bảo vệ và duy trì sự phong phú của loài sống và môi trường sống. Mục tiêu là xây dựng một thế giới bền vững, nơi con người và tự nhiên tồn tại hòa thuận, giữ gìn nguồn lực tự nhiên và giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu thông qua sự hợp tác quốc tế và giáo dục cộng đồng.

Dịch vụ

Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học VQG Ba Bể là một hệ thống tập trung thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác về các loài động thực vật, môi trường sống và nguồn gen trên địa bàn VQG Ba Bể. Hệ thống cung cấp thông tin quan trọng cho các cơ quan quản lý, nhà khoa học và cộng đồng người dân nhằm phát huy giá trị sinh học và nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn.

Cập nhật thông tin giới thiệu

Để cập nhật thông tin trang giới thiệu, người quản trị tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Điền các thông tin cần thiết vào các ô trên.

Bước 2: Ấn nút “Cập nhật”.